

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUẬN AN**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SƠN**

**\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**

**NĂM 2020**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN**

**HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

*( Kèm theo QĐ số ....... /QĐ-THAS ngày ....... tháng ....... năm 2020*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Đỗ Thanh Phong | Hiệu trưởng | Chủ tịch hội đồng |  |
| 2 | Nguyễn Thị Mỹ Châu | P. Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch hội đồng |  |
| 3 | Thái Nhân Quỳnh Như | Thư ký | Thư ký hội đồng |  |
| 4 | Trần Hà Lệ Uyên | TT tổ 1 | Uỷ viên hội đồng |  |
| 5 | Từ Lê Hạ Nguyên | TT tổ 2-5 | Uỷ viên hội đồng |  |
| 6 | Nguyễn Ngọc Thôi | TT tổ 4 | Uỷ viên hội đồng |  |
| 7 | Trần Thị Thanh Loan | TT Bộ môn | Uỷ viên hội đồng |  |
| 8 | Nguyễn Trương Anh Khoa | CTCĐ | Uỷ viên hội đồng |  |
| 9 | Bùi Thị Lành | TB. TTND | Uỷ viên hội đồng |  |

*)*

MỤC LỤC

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | Trang |
| Mục lục | 3 |
| Bảng tổng hợp kết qủa tự đánh giá | 5 - 6 |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | 7-11 |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 12 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 13 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 14 |
| I.TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2 | 14-35 |
| **Tiêu chuẩn 1.Tổ chức và quản lý nhà trường** | 14- |
| *Mở đầu* | 14 |
| *Tiêu chí 1.1:* Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 14 -16 |
| *Tiêu chí 1.2:* Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 17-18 |
| *Tiêu chí 1.3:* Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 19-20 |
| *Tiêu chí 1.4:* Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 21-22 |
| *Tiêu chí 1.5:* Khối lớp và tổ chức lớp học | 23-24 |
| *Tiêu chí 1.6:* Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 25-26 |
| *Tiêu chí 1.7:* Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 26-28 |
| *Tiêu chí 1.8:* Quản lý các hoạt động giáo dục | 28-30 |
| *Tiêu chí 1.9:* Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 30-31 |
| *Tiêu chí 1.10:* Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 31-34 |
| *Kết luận về tiêu chuẩn 1* | 35 |
| **Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh** | 35-44 |
| Mở đầu | 35 |
| *Tiêu chí 2.1:* Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. | 36-37 |
| *Tiêu chí 2.2:* Đối với giáo viên. | 37-39 |
| *Tiêu chí 2.3:* Đối với nhân viên. | 39-41 |
| *Tiêu chí 2.4:* Đối với học sinh | 41-43 |
| *Kết luận về tiêu chuẩn 2* | 44 |
| **Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học** | 44-57 |
| Mở đầu | 44 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập | 44-46 |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học | 46-49 |
| Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị | 49-50 |
| Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 51-53 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị | 53-55 |
| Tiêu chí 3.6: Thư viện | 55-56 |
| *Kết luận về tiêu chuẩn 3* | 57 |
| **Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | 57-64 |
| Mở đầu | 57 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh | 57-60 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 60-63 |
| *Kết luận về tiêu chuẩn 4* | 64 |
| **Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** | 64-75 |
| Mở đầu | 64 |
| Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường | 64-66 |
| Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học | 66-68 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác | 68-71 |
| Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học | 71-73 |
| Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục | 73-75 |
| *Kết luận về tiêu chuẩn 5* | 76-77 |
| **II. KẾT LUẬN CHUNG** | 76 |
| **III. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 77 |
| **IV. PHỤ LỤC** |  |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Kết quả đánh giá**

**Đánh giá tiêu chí mức 1, 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn**  **Tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 1.4 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | **X** | **X** |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | **X** | **X** |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | **X** | **X** |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | **X** | **X** |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | **X** | **X** |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | **X** | **X** |  |

**Kết luận: Trường Tiểu học An Sơn đạt mức độ 2**

**PHẦN I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **Tiểu học An Sơn**

Tên trước đây (nếu có): **Tiểu học An Sơn**

Phòng Giáo dục và Đào tạo: Thuận An

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành phố | Thuận An |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Đỗ Thanh Phong |
| Huyện/quận /thị xã | Thuận An |  | Điện thoại | 0918.758.578 |
| Xã / phường/thị trấn | An Sơn |  | Fax |  |
| Đạt chuẩn quốc gia | Mức độ 1 |  | Website |  |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2002 |  | Số điểm trường | 1 |
| Công lập | x |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

1. **Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp** | **Năm học****2016-2017** | **Năm học****2017-2018** | **Năm học****2018-2019** | **Năm học****2019-2020** | **Năm học****2020-2021** |
| Khối lớp 1 | 3 | 3 | 4 | 3 | 3 |
| Khối lớp 2 | 3 | 3 | 3 | 4 | 3 |
| Khối lớp 3 | 3 | 3 | 2 | 3 | 4 |
| Khối lớp 4 | 3 | 3 | 3 | 2 | 3 |
| Khối lớp 5 | 3 | 3 | 3 | 3 | 2 |
| **Cộng** | **15** | **15** | **15** | **15** | **15** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học****2016-2017** | **Năm học****2017-2018** | **Năm học****2018-2019** | **Năm học****2019-2020** | **Năm học****2020-2021** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Phòng học | **15** | **15** | **15** | **15** | **15** |  |
| a | Phòng kiên cố | **15** | **15** | **15** | **15** | **15** |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** |  |
| a | Phòng kiên cố | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Khối phòng phục vụ học tập | **15** | **15** | **15** | **15** | **15** |  |
| a | Phòng kiên cố | **15** | **15** | **15** | **15** | **15** |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| **II** | Khối phòng hành chính - quản trị | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** |  |
| 1 | Phòng kiên cố | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| **III** | Thư viện | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Cộng |  |  |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 |  | Kinh |  |  | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 1 | Kinh |  |  | 1 |  |
| Giáo viên | 21 | 17 |  |  |  | 21 |  |
| Nhân viên | 3 | 1 |  | 3 |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** | 26 | 19 |  | 3 |  | 23 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học****2016-2017** | **Năm học****2017-2018** | **Năm học****2018-2019** | **Năm học****2019-2020** | **Năm học****2020-2021** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 25 | 23 | 24 | 19 | 20 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1.6 | 1.5 | 1.6 | 1,26 | 1,33 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh |  |  |  |  |  |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 5 | 4 | 3 |  |  |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) |  |  | 1 |  |  |
| 6 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học****2016-2017** | **Năm học****2017-2018** | **Năm học****2018-2019** | **Năm học****2019-2020** | **Năm học****2020-2021** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 577 | 597 | 629 | 649 | 625 |  |
| *- Nữ* | 269 | 282 | 305 | 300 | 296 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 15 | 11 | 10 |  | 10 |  |
| *- Khối lớp 1* | 90 | 114 | 172 | 146 | 128 |  |
| *- Khối lớp 2* | 137 | 91 | 106 | 165 | 133 |  |
| *- Khối lớp 3* | 126 | 137 | 85 | 114 | 167 |  |
| *- Khối lớp 4* | 126 | 127 | 138 | 85 | 108 |  |
| *- Khối lớp 5* | 98 | 128 | 128 | 140 | 89 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 89 | 107 | 164 | 140 | 118 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 577 | 597 | 629 | 649 | 625 |  |
| 4 | Bán trú | 277 | 300 | 328 | 335 | 340 |  |
| 5 | Nội trú |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp học | 38.5 | 39.8 | 41.9 | 43,3 | 41.7 |  |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 564  97,7% | 582  97,4 | 608  96,6% | 602  92,5 |  |  |
| *- Nữ* | 262 | 275 | 296 | 287 |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có) |  |  | 1 |  |  |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách |  |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* |  |  |  |  |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt |  |  |  |  |  |  |
| ... | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học****2016-2017** | **Năm học****2017-2018** | **Năm học****2018-2019** | **Năm học****2019-2020** | **Năm học****2019-2020** |  |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 99,3% | 98,3% | 98,4% | 98% |  |  |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 96,8% | 95,23% | 97,41% | 128/141 |  |  |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 99,18% | 98,71% | 99,25% | 17/141 |  |  |
| Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

**PHẦN II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học An Sơn được thành lập theo Quyết định số 434/QĐ/UBND ngày 07 tháng 8 năm 1992 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An). Năm 2002 trường được cải tạo xây dựng mới, địa điểm đặt tại ấp An Phú, xã An Sơn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở Giáo dục Bình Dương, Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Thuận An đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường, Diện tích khuôn viên trường tương đối rộng rãi (3431 m2), đến nay trường đã có một cảnh quan sư phạm hoàn chỉnh khang trang với 1 dãy phòng có 1 tầng với 15 phòng học, 01 phòng thư viện, 01 phòng tin học, 01 Văn phòng. Bên cạnh đó trường còn có nhà ăn phục vụ cho học sinh bán trú, 02 phòng làm việc của Ban giám hiệu, 01 phòng kế toán. Trường học 2 buổi/ngày, Chương trình giảng dạy và học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định (thực hiện được 15 lớp ).

Trường tiểu học An Sơn trong những năm qua được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, lực lượng chính trị xã hội, phụ huynh học sinh, Lãnh đạo phòng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương. Tập thể cán bộ, giáo viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm. Năm học 2020-2021 trường Tiểu học An Sơn có tổng số 15 lớp với 625/296 học sinh nữ. Tổng số Cán bộ - giáo viên, nhân viên là 26 người; Trong đó: Ban giám hiệu: 02 (1 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng); Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 21; Nhân viên: 03; có 10 đảng viên; 26 công đoàn viên; 10 đoàn viên; có 03 giáo viên dạy giỏi cấp thị giải thưởng Võ Minh Đức. Đội ngũ giáo viên tương đối đủ về số lượng, tốt về chất lượng đảm bảo đáp ứng được yêu cầu giáo dục tại địa phương. Cán bộ, giáo viên đoàn kết, có ý thức trách nhiệm và trình độ chuyên môn khá vững vàng. Các đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ hàng năm. Trong các năm học qua trường luôn giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến.

2. Cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định hiện hành. Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên của nhà trường luôn đoàn kết, quyết tâm phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, phát huy sức mạnh và truyền thống của nhà trường, xây dựng phong trào giáo dục của địa phương ngày càng phát triển . Đây chính là nền tảng vững chắc tạo điều kiện cho trường phát triển bền vững những thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 trong thời gian tới.

**2. Mục đích tự đánh giá**

**2.1.** Nhằm kiểm định lại chất lượng giáo dục tại đơn vị, xác định trường tiểu học đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục tại đơn vị, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động tại nhà trường. Thông báo công khai, rộng rãi với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường tiểu học An Sơn để các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận chuẩn quốc gia.

**2.2.** Qua kiểm định chất lượng giáo dục, xem xét mức độ đạt được công nhận chuẩn quốc gia, nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho Trường Tiểu học An Sơn không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục hiệu quả đáp ứng với nhu cầu giáo dục hiện nay.

**2.3.** Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

**\* Những vấn đề nổi bật trong quá trình tự đánh giá:**

Qua quá trình tìm hiểu nghiên cứu hồ sơ đánh giá tại đơn vị, nhà trường tiến hành lập đoàn tự đánh giá khảo sát sơ bộ, khảo sát chính thức, phân tích, minh chứng đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí, nhà trường đã tìm ra được và chỉ cho từng bộ phận thấy rõ những điểm mạnh, điểm yếu và hướng khắc phục để phát huy và tự hoàn thiện mình.

**\* Ưu điểm:** Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá và ban giám hiệu, các tổ khối trưởng đều là những người có kinh nghiệm trong giảng dạy, trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn, tất cả giáo viên đều yêu nghề, tận tâm, tận tụy được phụ huynh và học sinh tín nhiệm.

Số lượng học sinh bình quân trên lớp đúng quy định nên công tác giảng dạy và giáo dục học sinh dễ dàng, thuận lợi, đảm bảo chất lượng giáo dục tại đơn vị.

Cơ cơ sở vật chất khá tốt, trường lớp khang trang, trang thiết bị đáp ứng được nhu cầu hoạt động giảng dạy và giáo dục theo hướng phát triển. Hồ sơ lưu trữ khá khoa học nhiều năm thuận lợi việc tìm minh chứng tổng hợp minh chứng.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên trường tương đối đủ theo nhu cầu. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng lên, có 100 % giáo viên có trình độ trên chuẩn.

\* **Những hạn chế:** Một số ít cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc học tập của các em ở trường..

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

Tổ chức và quản lý trường học là một khâu quan trọng mang tính khoa học trong việc quản lý điều hành hoạt động giáo dục. Nhà trường đã hình thành đầy đủ bộ máy tổ chức theo đúng Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh. Các Hội đồng, tổ chức đoàn thể đều hoạt động sôi nổi, hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình.

Bộ máy tổ chức của trường luôn phát huy hiệu quả, đẩy mạnh mọi hoạt động giảng dạy và các phong trào nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy và học. Tổ chức và quản lý nhà trường đạt yêu cầu theo quy định.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Nhà trường đã đảm bảo thực hiện dân chủ trong hoạt động, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

**Mức 1**

a. Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b. Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c. Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

**Mức 2**: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Căn cứ vào Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2024 **[H1-1.1-01]**. Các nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục “Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở”, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã An Sơn nhiệm kì 2020 – 2025 **[H1-1.1-02]**; Nghị quyết hội nghị cán bộ viên chức về chỉ tiêu phát triển giáo dục của trường tiểu học An Sơn hàng năm **[H1-1.1-03]** và các nguồn lực hiện có của nhà trường **[H1-1.1-04]**;

b) Hàng năm, các kế hoạch, nghị quyết được xây dựng đúng thẩm quyền và được Phòng GDĐT duyệt theo quy định **[H1-1.1-05];** có báo cáo đánh giá hằng năm **[H1-1.1-06]**;

c) Chiến lược phát triển của nhà trường được đăng tải trên các phương tiện thông tin truyền thôn; Hình ảnh ghi lại các hoạt động của nhà trường, có đăng tải nội dung về các mặt hoạt động trên trang web của nhà trường. **[H1-1.1-07]**;

**Mức 2:**

Việc xây dựng và phát triển trường Tiểu học An Sơn được nhà trường chú trọng trong việc thực hiện chiến lược và phát triển nhà trường ngày càng được nâng cao, nhà trường thường xuyên có báo cáo sơ kết, tổng kết kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm **[H1-1.1-06]** để từ đó có hướng điều chỉnh kế hoạch phát triển phù hợp.

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường **[H1-1.1-01]**; hằng năm còn được các cấp có thẩm quyền kiểm tra đánh giá - các biên bản có liên quan về việc kiểm tra của cơ quan chức năng **[H1-1.1-08]**.

**2. Điểm mạnh**

Tập thể cán bộ giáo viên nhân trường Tiểu học An Sơn đoàn kết nhiệt huyết trong công tác, chuyên môn vững vàng, kiên định mục tiêu phát triển nhà trường.

Cơ cấu tổ chức của nhà trường đủ số lượng theo quy định, được Đảng ủy - UBND và các ban ngành đoàn thể, Phòng giáo dục Đào tạo Thành phố Thuận An quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời trong công tác chuyên môn cũng như hoạch định chiến lược phát triển của nhà trường

**3. Điểm yếu**

Công tác xây dựng các mục tiêu chiến lược (giai đoạn 2020 - 2024) phát triển nhà trường có thể một vài nội dung chưa gắn với kế hoạch phát triển hàng năm do cơ sở vật chất trường lớp còn nhiều hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo nhà trường thành lập hội đồng chuyên môn xây dựng đánh giá các chỉ tiêu cụ thể trong bối cảnh phát triển kinh tế văn hóa xã hội để phù hợp với tình hình chung trong đơn vị.

Tham mưu kịp thời với các cấp Đảng ủy - UBND và các ban ngành đoàn thể của xã, Phòng giáo dục Đào tạo Thuận An trong việc xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

**Mức 1**:

a) Được thành lập theo quy định.

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

**Mức 2**: Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a ) Nhà trường có các hội đồng theo Điều lệ trường tiểu học: Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 960/QĐ-PGDĐT do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Thuận An ký **-** Quyết định thành lập hội đồng trường **[H1-1.2-01]**. Hội đồng trường do Hiệu trưởng làm chủ tịch Hội đồng đã đi vào hoạt động; Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; Hội đồng Thi đua – khen thưởng được thành lập hàng năm và hoạt động theo khoản 1 điều 24 Điều lệ trường tiểu học - Quyết định thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng **[H1-1.2-02]**; Các hội đồng tư vấn khác gồm: Hội đồng tư vấn - quyết định thành lập hội đồng tư vấn **[H1-1.2-03]**, Hội đồng khoa học - Quyết định thành lập Hội đồng khoa học chấm SKKN **[H1-1.2-04]**, Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường - Quyết định thành lập Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi trường **[H1-1.2-05]**,... chức năng, nhiệm vụ của mỗi Hội đồng theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

b) Tất cả các hội đồng đều hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường thông qua các kế hoạch hội đồng trường **[H1-1.2-06],** kế hoạch công tác (của HĐ thi đua, khen thưởng) **[H1-1.2-07],** kế hoạch công tác (**hội đồng tư vấn) [H1-1.2-08];** nghị quyết hội đồng trường **[H1-1.2-09]**;biên bản của HĐ thi đua khen thưởng **[H1-1.2-10],** biên bản của HĐ chấm SKKN **[H1-1.2-11],** bảng điểm của HĐ chấm GVDG **[H1-1.2-12]**.

Vào đầu mỗi nhiệm kì và đầu năm học, Hội đồng trường quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn với cộng đồng xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục thông qua kế hoạch **[H1-1.1-01];** Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị các danh hiệu khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Các hội đồng tư vấn giúp Hiệu trưởng về chuyên môn, quản lí cơ sở vật chất. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn thực hiện theo quy định;

c) Kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác thường xuyên được rà soát, đánh giá - các biên bản có liên quan về việc kiểm tra của cơ quan chức năng **[H1-1.1-08]** và điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với mục tiêu giáo dục và định hướng phát triển của địa phương theo từng giai đoạn và nguồn lực của nhà trường thông qua báo cáo hằng năm **[H1-1.1-06].**

**Mức 2:**

Hội đồng nhà trường tổ chức hoạt động có hiệu quả, theo đúng quy định tại thông tư số 03/BGD ngày 11/4/2014, tại điều 3 của thông tư này. Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông qua phương hướng chiến lược xây dựng phát triển nhà trường **[H1-1.1-01].** Hoạt động Hội đồng nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hằng năm báo cáo tổng kết hằng năm **[H1-1.1-06]**.

**2. Điểm mạnh:**

Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả, các thành viên tích cực trong thực hiện nhiệm vụ phân công, công tác tổ chức đánh giá được thực hiện thường xuyên.

**3. Điểm yếu:**

Thành viên Hội đồng chưa có kinh nghiệm trong việc thực hiện đánh giá kiểm định nên gặp khó khăn trong công tác đánh giá.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Xây dựng kế hoạch tập huấn cho thành viên Hội đồng trường có thêm kiến thức kỹ năng trong công tác hoạt động của Hội đồng trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

**Mức 1**:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

**Mức 2**:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường có chi bộ riêng với 10 đảng viên trực thuộc Đảng ủy xã An Sơn - quyết định chuẩn y chi bộ Đảng **[H1-1.3-01]** và có các tổ chức đoàn thể và hoạt động theo quy định như: Công đoàn nhà trường gồm có 26 công đoàn viên, trong đó BCH gồm 3 thành viên - quyết định chuẩn y, công nhận ban chấp hành, chủ tịch – phó chủ tịch công đoàn **[H1-1.3-02]**; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc xã Đoàn An Sơn với 10 đoàn viên, trong đó BCH chi Đoàn là 3 theo quyết định chuẩn y của xã Đoàn An Sơn- quyết định thành lập chi đoàn **[H1-1.3-03];** Liên đội trường Tiểu học An Sơn - Quyết định thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; **[H1-1.3-04]**; Tổ chức Sao nhi đồng hoạt động theo Điều lệ Đội - Quyết định thành lập Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh**[H1-1.3-05];** và các tổ chức xã hội khác: Hội chữ thập đỏ; Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập trong nhà trường để hỗ trợ thường xuyên cho nhà trường trong hoạt động, động viên và giúp đỡ những em học sinh nghèo hiếu học, học sinh giỏi – Danh sách ban đại diện Hội cha mẹ học sinh; **[H1-1.3-06]**. Nhà trường đã thành lập được chi Hội khuyến học, tuy nhiên các thành viên trong chi hội thiếu chủ động và chưa hoạt động đều tay.

b) Chi bộ, Công đoàn, Chi Đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Chữ thập đỏ, hội khuyến học hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức thông qua kế hoạch - Kế hoạch hoạt động chi bộ **[H1-1.3- 07],** Kế hoạch hoạt động Công đoàn **[H1-1.3-08],** Kế hoạch hoạt động chi đoàn **[H1-1.3-09],** Kế hoạch hoạt động liên Đội **[H1-1.3-10],** Kế hoạch hoạt động Chữ thập đỏ **[H1-1.3-11],** Kế hoạch hoạt động Hội khuyến học **[H1-1.3-12]**; nghị quyết chi bộ **[H1-1.3- 13]**

c) Chi bộ, Công đoàn, Chi Đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Chữ thập đỏ, Hội khuyến học hàng năm có đánh giá sơ kết, tổng kết, rà soát, điều chỉnh kịp thời phù hợp với từng giai đoạn - Báo cáo tổng kết chi bộ **[H1-1.3- 14],** Báo cáo sơ kết, tổng kết công đoàn **[H1-1.3-15],** Báo cáo sơ, tổng kết chi đoàn **[H1-1.3-16],** Báo cáo sơ, tổng kết Liên đội **[H1-1.3-17],** Báo cáo sơ, tổng kết Chữ thập đỏ **[H1-1.3-18],** Báo cáo sơ kết, tổng kết Hội khuyến học **[H1-1.3-19]** và được các cấp xếp loại, giấy khen-văn bản đánh giá phân loại chi bộ **[H1-1.3-20],** Giấy khen, kết quả xếp loại của công đoàn **[H1-1.3-21],** Giấy khen, kết quả xếp loại chi đoàn **[H1-1.3-22],** kết quả xếp loại của Liên đội **[H1-1.3-23],** Giấy khen, kết quả xếp loại Hội chữ thập đỏ **[H1-1.3-24].**

**Mức 2:**

- Trường có Chi bộ độc lập trực thuộc Đảng ủy xã An Sơn - quyết định thành lập chi bộ Đảng **[H1-1.3-01]**. Chi bộ hoạt động theo quy định - Kế hoạch hoạt động chi bộ **[H1-1.3-07],** nghị quyết chi bộ **[H1-1.3-13],** Báo cáo tổng kết chi bộ **[H1-1.3-14]**. Chi bộ nhiều năm liền giữ vững danh hiệu “ Chi bộ Trong sạch vững mạnh” và “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và được các cấp ủy đảng đánh giá, khen thưởng- giấy khen, văn bản đánh giá phân loại chi bộ **[H1-1.3-20]**. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, trường có các đoàn thể: tổ chức Công đoàn hoạt động theo quy định của Điều lệ Công đoàn, Công đoàn trường nhiều năm liền đạt vững mạnh - Giấy khen, kết quả xếp loại của công đoàn **[H1-1.3-21]**; Chi đoàn được đánh giá Chi đoàn nhiều năm liền đạt vững mạnh - Giấy khen, kết quả xếp loại chi đoàn **[H1-1.3-22]**; Liên đội nhà trường nhiều năm liền được công nhận vững mạnh - kết quả xếp loại của liên đội **[H1-1.3-23];** Chữ thập đỏ nhiều năm liền được công nhận vững mạnh - Giấy khen, kết quả xếp loại Chữ thập đỏ **[H1-1.3-24]**.

**2. Điểm mạnh**

Tổ chức Đảng và các đoàn thể hoạt động có hiệu quả, góp phần thúc đẩy hoạt động chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng được nâng cao. Đánh giá chất lượng cuối năm các tổ chức đạt mức tốt trở lên.

**3. Điểm yếu**

Một số thành viên trong các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên kiêm nhiệm nên phần nào ảnh hưởng đến hoạt động các tổ chức nhất là hoạt động của chi hội Chữ thập đỏ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong thời gian tới nhà trường động viên, khen thưởng kịp thời các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên đưa quần chúng ứu tú học cảm tình đảng kết nạp vào hàng ngũ đảng. Kiện toàn và phân công nhân sự phù hợp để hoạt động Chi hội chữ thập đỏ ngày một đi vào chiều sâu.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có Hiệu trưởng, số lượng phó Hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất từ một đến hai chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại đơn vị;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trường có 5 khối lớp từ lớp Một đến lớp Năm với 625 học sinh, số lượng Cán bộ quản lý bổ nhiệm theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 của Điều lệ trường tiểu học, trường có 01 Hiệu trưởngvà 01 Phó Hiệu trưởng - Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng **[H1-1.4-01]**;

b) Hiệu trưởng thành lập các tổ chuyên môn gồm các Tổ Một có 03 giáo viên; Tổ ghép Hai và Năm có 05 giáo viên; Tổ Bốn có 03 giáo viên; Tổ Bộ môn có 05 giáo viên; Tổ Văn phòng có 04 viên chức, nhân viên - Quyết định về việc thành lập các tổ khối, phòng ban **[H1-1.4-02]**; Mỗi tổ có 01 tổ trưởng, thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ theo Khoản 1- Điều 18, 19 của Điều lệ trường tiểu học - Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ trưởng tổ Văn phòng **[H1-1.4-03]**;

c) Các tổ có kế hoạch hoạt động theo năm, học kỳ, tháng đúng quy định của điều lệ trường tiểu học, các kế hoạch đều được chuyên môn duyệt hàng tháng: - Kế hoạch tổ chuyên môn **[H1-1.4-04]**; Kế hoạch tổ văn phòng **[H1-1.4-05];** Nghị quyết tổ chuyên môn**[H1-1.4-06] -** nghị quyết tổ văn phòng **[H1-1.4-07].** Các tổ thực hiện triển khai các phiên họp theo kế hoạch hàng tháng, thực hiện ghi chép đầy đủ nội dung các cuộc họp thể hiện ở sổ nghị quyết tổ chuyên môn, tổ văn phòng**;** triển khai đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp hằng năm **[H1-1.4-08]-** biên bản kiểm kê hồ sơ của tổ và trường hằng năm **[H1-1.4-09].** Kết quả qua các năm các tổ đều có thành tích tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường được các cấp đánh giá cao và khen thưởng - quyết định khen thưởng của các cấp đối với các tổ, biên bản xếp loại các tổ **[H1-1.4-10].**

**Mức 2:**

a) Các tổ chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định. Ngay từ đầu năm học, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm học, học kì, tháng, tuần- Kế hoạch tổ chuyên môn **[H1-1.4-04]** nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên – kế hoạch BDTX **[H1-1.4-11]**; kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy và hiệu quả giáo dục - các biên bản, kết luận, thông báo liên quan của các cấp có thẩm quyền **[H1-1.1-08]**; quản lý sử dụng sách giáo khoa-thiết bị đồ dùng dạy học của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường – Sổ theo dõi mượn và sử dụng tài liệu, thiết bị của trường hằng năm **[H1-1.4-12],** tham gia đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm - kết quả xếp loại hàng năm **[H1-1.4-08].** Hằng năm chuyên môn nhà trường triển khai ít nhất 02 chuyên đề đều có tác dụng nâng cao chất lượng, giáo dục - Nghị quyết triển khai các chuyên đề - Sổ Nghị quyết chuyên môn trường **[H1-1.4-13]**

b) Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm học, học kì, tháng - Kế hoạch tổ văn phòng **[H1-1.4-05]** nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường; giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trườngvà hạch toán kế toán, thống kê theo quy định - sổ quản lí tài sản, tài chính **[H1-1.4-14]**, biên bản kiểm kê thiết bị, tài sản, tài chính của trường hằng năm **[H1-1.4-15].** Biên bản của các đoàn kiểm tra **[H1-1.1-08]**; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên-BDTX **[H1-1.4-11]**; thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ, cập nhật lưu trữ hồ sơ, công văn đi - đến **[H1-1.4-16]**; kiểm tra, đánh giá chất lượng hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường - đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên cuối năm **[H1-1.4-17]**

**2. Điểm mạnh**

- Trường cócơ cấu tổ chức tổ chuyên môn, tổ văn phòng tương đối đảm bảo đúng theo quy định.

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch của tổ theo năm học, học kì, tháng, tuần và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định Điều lệ trường Tiểu học.

**3. Điểm yếu**.

Nội dung sinh hoạt tổ Văn phòng còn sơ sài, chưa đi vào chiều sâu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2020 – 2021, Phó Hiệu trưởng chuyên môn, nâng cao nội dung sinh hoạt chuyên môn gắn với đổi mới phương pháp dạy học; thường xuyên tham dự các buổi họp tổ để rút kinh nghiệm và tham mưu Hiệu trưởng để cải tiến nội dung sinh hoạt tổ đi vào chiều sâu.

- Tổ trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể và đề ra biện pháp để cải tiến nội dung sinh hoạt tổ ngày càng tốt hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

Mưc 1:

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;

b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Toàn trường có đủ 5 khối lớp từ khối lớp Một đến khối lớp Năm, với 15 lớpvới 625 học sinh (297 nữ) bình quân mỗi lớp 41.7 học sinh - Sổ theo dõi (danh sách) sĩ số học sinh **[H1-1.5-01],** sổ đăng bộ học sinh **[H1-1.5-02],** bảng tổng hợp số lớp theo từng năm học **[H1-1.5-03],** thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm **[H1-1.1-06]**;

b) Lớp học được tổ chức đúng theo Điều 17 - Điều lệ trường tiểu học. Tất cả học sinh đều học 2 buổi/ngày. Mỗi lớp học có lớp trưởng, lớp phó và được chia thành các tổ, mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó điều hành và tổ trưởng, tổ phó được thay đổi thường xuyên theo hình thức luân phiên hoặc theo sở trường năng lực của từng em được học sinh bầu cử đầu năm hoặc đầu học kì -sổ chủ nhiệm (họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng) **[H1-1.5-04].**

Mỗi lớp đều có giáo viên làm công tác chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn như môn nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), tiếng Anh, Thể dục, Tin học - bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm **[H1-1.5-05].** Các giáo viên chủ nhiệm chú trọng các tiết sinh hoạt chủ nhiệmđể nâng cao khả năng tự quản cho học sinh – kế hoạch bài dạy các tiết sinh hoạt lớp **[H1-1.5-06],** cuối mỗi học kỳ các lớp sẽ bình bầu các bạn có thành tích xuất sắc để khen thưởngtheo đúng quy định và có đủ thành phần tham dự - Danh sách khen thưởng học sinh hàng năm **[H1-1.5-07]**. Cuối năm các lớp sẽ tổ chức họp phụ huynh học sinh để thông báo tình hình và kết quả học tập của con em - biên bản họp các lớp theo từng năm học (sổ chủ nhiệm) **[H1-1.5-04]**;

c) Các lớp học trong nhà trường được tổ chức theo nguyên tắc tự quản giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh và học sinh, giáo viên đóng vai trò chủ đạo. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ bình bầu ban cán sự lớp - sổ chủ nhiệm bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng **[H1-1.5-04]**, bình bầu khen thưởng công khai dân chủ - biên bản họp các lớp theo từng năm học (sổ chủ nhiệm) **[H1-1.5-04]**;

**Mức 2:**

a) Toàn trường có 15 lớp - sổ theo dõi (danh sách) sĩ số học sinh **[H1-1.5-01],** thống kê số lớp, học sinh từng năm học **[H1-1.5-03],** sổ đăng bộ học sinh **[H1-1.5-02],** tổng số 625 học sinh (297 nữ);

b) Bình quân mỗi lớp 41.7 học sinh, tất cả học sinh đều học 2 buổi/ngày - thống kê số lớp, học sinh từng năm học **[H1-1.5-03]**;

c) Công tác giảng dạy được tổ chức theo đúng chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, các lớp học được tổ chức theo hình thức linh hoạt, linh hoạt thời khóa biểu, linh hoạt về giáo dục NGLL..., trải nghiệm sáng tạo - kế hoạch thời khóa biểu linh hoạt **[H1-1.5-08],** kế hoạch ngoài giờ lên lớp **[H1-1.5-09],** hình ảnh về tổ chức lớp học linh hoạt **[H1-1.5-10].**

**2. Điểm mạnh**

- Quy mô lớp đảm bảo theo Điều lệ trường Tiểu học quy định;

- Học sinh đảm bảo sức khỏe cho các em trong học tập, sinh hoạt hằng ngày tại trường.

**3. Điểm yếu**

Trường tọa lạc ở vùng nông thôn, một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm các lớp quan tâm nhiều hơn để công tác này đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả cao.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhân viên làm công tác văn thư, lưu trữ văn bản theo quy định danh mục của từng loại hồ sơ - danh mục hồ sơ lưu trữ của trường theo thời gian hỗ trợ khá tốt cho công tác quản lý **[H1-1.6-01]**, - sổ quản lí các văn bản, công văn (công văn đi đến) **[H1-1.4-16].** Các loại văn bản được trình bày theo thể thức trình bày văn bản của thông tư 01 và được lưu trữ khoa học;

b) Công tác tài chính nhà trường thực theo quy định hiện hành cấp phát lương và các khoản phụ cấp chế độ theo quy định - bảng lương và các chế độ phụ cấp hằng tháng **[H1-1.6-02]**, thanh quyết toán với kho bạc theo quý, năm đầy đủ đúng thời gian quy định - sổ quản lí tài sản, tài chính **[H1-1.4-14]**; Công khai tài chính hàng tháng trước hội đồng sư phạm, hội nghị cán bộ công nhân viên chức nhà trường thông qua báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường về hành chính, tài chính, tài sản - sổ họp Hội đồng **[H1-1.6-03],** báo cáo tài chính trong HNCBVC **[H1-1.6-04],** xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm dựa trên tình hình thực tế của đơn vị - quy chế chi tiêu nội bộ **[H1-1.6-05]**;

**c)** Hiệu trưởng quản lý, sử dụng hiệu quả về tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động giáo dục; bộ phận kế toán đã thực hiện tốt công tác tài chính, thu chi đúng nguyên tắc, dự toán và quyết toán hàng tháng, quý, năm đều thực hiện đúng quy định, toàn bộ tài sản của nhà trường đều được theo dõi, cập nhật bằng hệ thống sổ tài sản do Bộ Tài chính ban hành, thực hiện theo dõi, sử dụng và thanh lý theo đúng quy định - sổ quản lí tài sản, tài chính **[H1-1.4-14],**

**Mức 2:**

a) Trường Tiểu học An Sơn ứng dụng công nghệ công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính như báo cáo điểm, quản lý nhân sự qua phần mềm P.mis,Vemis…, phần mềm kế toán misa - các minh chứng về việc lưu trữ hồ sơ, văn bản: hình ảnh, phần mềm theo dõi **[H1-1.6-06]** các thủ tục hành chính công khai lên Web:thtuyan.pgdtxthuanan.edu.vn, thư viện, thiết bị quản lý qua phần mềm;

b) Trong 5 năm từ 2016 đến nay Trường Tiểu học An Sơn không vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, của kiểm toán - các biên bản, kết luận, thông báo liên quan của các cấp có thẩm quyền **[H1-1.6-07]**. Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

**2. Điểm mạnh**

- Cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, công tác thu chi tài chính công khai minh bạch, thanh quyết toán đúng theo thời gian quy định,công tác quản lý tài chính tài sản thông qua phần mềm thuận tiện việc lưu, lấy dữ liệu.

**3. Điểm yếu**

Công tác lưu trữ hồ sơ ( không có văn thư ) nên công tác lưu trữ hồ sơ có phần hạn chế.

Việc trình bày các văn bản còn một vài bộ phận, cá nhân chưa thực hiện đúng thông tư 01.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020 – 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện phát huy những điểm mạnh đã đạt được. Tham mưu với lãnh đạo ngành điều động, ổn định nhân sự Văn thư nhằm đảm bảo việc lưu trữ và chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ theo quy định.

Tiếp tục tập huấn chuyên môn soạn thảo văn bản, triển khai việc thực hiện trình bày các văn bản theo đúng thông tư 01.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a)Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên - kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ hàng năm **[H1-1.7-01],** xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên hằng năm **[H1-1.4-11]**; hỗ trợ khuyến khích giáo viên, nhân viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức tại chức tại trường Đại học Thủ Dầu Một có thể hiện trong biên bản các cuộc họp - các văn bản liên quan (Danh sách trích ngang) **[H1-1.7-02],** nghị quyết hội nghị viên chức **[H1-1.1-03],** kế hoạch đào tạo bồi dưỡng **[H1-1.7-01],** sổ họp hội đồng của trường **[H1-1.6-03]**;

b) Hiệu trưởng đã thực hiện việc tuyển dụng, hợp đồng làm việc, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật cán bộ, công chức, viên chức theo Điều lệ trường học và các quy định của pháp luật, thực hiện bổ nhiệm lại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đúng quy định **[H1-1.7-03].** Hằng năm, nhà trường đều thực hiện bổ nhiệm lại các chức danh tổ trưởng, tổ phó đúng quy trình và dân chủ - quyết định bổ nhiệm tổ trưởng **[H1-1.4-03];** Phân công giáo viên đúng chuyên môn năng lực để đạt hiệu quả giáo dục tốt nhất - bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, gv, nhân viên hằng năm **[H1-1.5-05]**; Để quản lý tốt giáo viên, công nhân viên, Hiệu trưởng đã lập sổ danh bộ, hồ sơ cá nhân cho 26 người - sổ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên **[H1-1.7-04].** Hồ sơ cá nhân, tuyển dụng, văn bằng chứng chỉ của giáo viên - Văn bằng, chứng chỉ của cán bộ quản lý, giáo viên trong túi hồ sơ cá nhân **[H1-1.7-05].**

c) Cán bộ quản lý, Giáo viên và nhân viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 – Điều lệ trường tiểu học. Cụ thể là được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực của bản thân. Tất cả giáo viên, nhân viên được nâng cao trình độ thông qua kế hoạch đào tạo bồi dưỡng tại chức, từ xa. Khi tham gia học tập, công tác giáo viên được hưởng chế độ theo quy định - hồ sơ quyết toán chế độ lương và các chế độ phụ cấp hằng tháng **[H1-1.7-06]**. Trong quá trình công tác, giáo viên được hưởng mọi quyền lợi về tinh thần lẫn vật chất - Báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm **[H1-1.1-06];** - Báo cáo tổng kết công tác của Công đoàn nhà trường hằng năm **[H1-1.3-15]**.

**Mức 2:**

Nhà trường thường xuyên theo dõi đôn đốc giáo viên, nhân viên phát huy năng lực của cán bộ quản lý thông qua kế hoạch thi đua khen thưởng **[H1-1.2-07]**.

**2. Điểm mạnh**

Cơ sở vật chất mới đảm bảo phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, công tác thu chi tài chính công khai minh bạch, thanh quyết toán đúng theo thời gian quy định, công tác quản lý tài chính tài sản thông qua phần mềm thuận tiện việc lưu, lấy dữ liệu.

**3. Điểm yếu**

Giáo viên dạy lớp kiêm nhiệm làm công tác đội do thiếu giáo viên tổng phụ trách đội nên phần nào ảnh hưởng kết quả phong trào của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020 – 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện phát huy những điểm mạnh đã đạt được. Lập nhu cầu biên chế, tham mưu với lãnh đạo ngành tuyển dụng giáo viên chuyên trách Đội kịp thời nhằm đảm bảo biên chế theo quy định nhằm nâng cao chất lượng hoạt động phong trào.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáodục về chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học theo văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, thực hiện đúng chuẩn kiến thức - kỹ năng của từng khối lớp phù hợp với thực tế của đơn vị. Các kế hoạch của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương, cuối mỗi tháng đều được đánh giá điều chỉnh, do vậy mà chất lượng giảng dạy của giáo viên cũng như chất lượng học tập của học sinh hàng năm đều đạt kết quả khá cao – báo cáo sơ, tổng kết của nhà trường **[H1-1.1-06];** Kế hoạch giáo dục hằng tháng, học kì, năm của nhà trường **[H1-1.1-05];** sổ quản lý cán bộ giáo viên nhân viên **[H1-1.7-04].** kế hoạch BDTX **[H1-1.4-11];** sổ nghị quyếthội đồng **[H1-1.6-03]; sổ** khen thưởng **[H1-1.8-01]**;

b) Trong các năm học nhà trường đề ra các kế hoạch đầy đủ đảm bảo theo quy định phục vụ việc dạy và học – Kế hoạch chuyên môn **[H1-1.8-02**]; kế hoạch BDTX **[H1-1.4-11];** sổ nghị quyết chuyên môn **[H1-1.8-03];** Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hằng năm **[H1-1.5-09];** kế hoạch kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, cuối năm **[H1-1.8-04];**

c) Kế hoạch nhà trường được rà soát bổ sung nội dung hằng năm phù hợp với đặc điểm nhà trường và được theo dõi kiểm tra thường xuyên như kế hoạch năm được Phòng giáo dục thẩm định phê duyệt - Kế hoạch giáo dục **[H1-1.1-05]**, các kế hoạch nhà trường được đoàn kiểm tra chuyên môn phòng Giáo dục góp ý - biên bản kiểm tra của cụm, phòng Giáo dục hằng năm thường xuyên điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình chung của nhà trường **[H1-1.1-08]**.

**Mức 2:**

Công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động nhà trường, kiểm tra, đánh giá, giám sát các hoạt động giáo dục tại đơn vị của Hiệu trưởng nhà trường được phòng Giáo dục kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất đánh giá có hiệu quả - biên bản tự kiểm tra và kiểm tra của các cấp về thực hiện quy chế dân chủ **[H1-1.8-05]**; biên bản kiểm tra của các cấp **[H1-1.8-06].**

Nhà trường đề ra các kế hoạch giáo dục phù hợp nhờ đó kết quả giáo dục hằng năm luôn giữ vững - báo cáo sơ kết, tổng kết trường **[H1-1.1-06]**, tay nghề giáo viên cũng được nâng cao đáng kể thông qua các cuộc thi, hội thi. Hằng năm nhà trường, các cấp đều có đánh giá xếp loại và khen thưởng cho các giáo viên có thành tích tốt **-** sổ khen thưởng, kỉ luật **[H1-1.8-01],** bằng khen, giấy khen **[H1-1.8-07]**

**2. Điểm mạnh**

- Hiệu trưởng nhà trường quản lý hoạt động giáo dục có hiệu quả, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, thực hiện đầy đủ các loại kế hoạch theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Giáo viên chưa thật sự chủ động tự học, tự nghiên cứu trong việc thực hiện kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm 2020 – 2021 và những năm tiếp theo, nhà trường tổ chức cho giáo viên tự học BDTX thông qua kế hoạch chung của nhà trường và thực hiện trong các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ khối nhằm đạt kết quả cao hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường đã triển khai và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cho cán bộ quản lý và giáo viên, công nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch nội quy, quy định, quy chế liên quan đến nhà trường. Nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức**[H1-1.1-03]** ;-Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường **[H1-1.1-06];**- Nghị quyết sinh hoạt của các tổ chuyên môn **[H1-1.4-06]**

b) Nhà trường thực hiện tốt các khiếu nại của các cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh theo đúng thẩm quyền quy định, được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật. Hồ sơ tiếp công dân; **[H1-1.9-01]**.

c) Trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo, Hiệu trưởng luôn đảm bảo thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý, phát huy tốt quy chế tập trung dân chủ tạo mọi điều kiện thuân lợi cho đoàn thể nâng cao chất lượng sinh hoạt, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Hằng năm, nhà trường đều kiện toàn lại Ban Chỉ đạo thưc hiện quy chế dân chủ trong trường học theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Các cá nhân, tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện đúng các quy định trong quy chế, phát huy quyền làm chủ tập thể của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ban thanh tra nhân dân trường học thực hiện tốt công tác giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường như: thông báo công khai thực hiện quy chế cơ quan, niêm yết việc thu chi tài chánh, quy chế chi tiêu nội bộ, thi đua khen thưởng, đánh giá xếp loại công chức, viên chức, công tác xã hội hóa giáo dục….báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ**[H1-1.9-02]**;- Báo cáo của ban thanh tra nhân dân hằng năm **[H1-1.9-03]**;- Báo cáo của Công Đoàn nhà trường; **[H1-1.3-15]**. Nghị quyết hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động hàng năm **[H1-1.1-03]** Hồ sơ và các biểu mẫu công khai của nhà trường **[H1-1.9-04]**; - Biên bản tự kiểm tra và kiểm tra của các cấp về việc thực hiện quy chế dân chủ **[H1-1.8-05]**.

c) Hằng năm Hiệu trưởng nhà trường đều có văn bản báo cáo tổng kết công tác thực hiện quy chế dân chủ - báo cáo quy chế dân chủ [**H1-1.9-02**] và được thông qua tại Hội nghị viên chức hằng năm và nộp về Phòng giáo dục kiểm tra - biên bản tự kiểm tra và kiểm tra của các cấp về thực hiện [**H1-1.8-05**].

**Mức 2:**

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ thực hiện quy chế dân chủtrong nhà trường do công đoàn nhà trường giám sát đảm bảo tính công khai, minh bạch - hồ sơ công khai của trường [**H1-1.9-04**] biên bản tự kiểm tra và kiểm tra của các cấp về thực hiện [**H1-1.8-05**], báo cáo tổng kết công tác thực hiện quy chế dân chủ [**H1-1.9-02**], sổ nghị quyết tổ chuyên môn **;[H1-1.8-03]** Báo cáo ban thanh tra **[H1-1.9-03];** Báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm **[H1-1.1-06]**.

**2. Điểm mạnh:**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế đến các hoạt động của trường theo quy định.

Đảm bảo thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường và hằng tháng đều công khai đầy đủ về tài chính trong và ngoài ngân sách.

**3. Điểm yếu:**

Việc cử giáo viên không đúng chuyên môn quản lý lớp thay các đảng viên tham dự các chuyên đề ảnh hưởng phần nào đến nề nếp và chất lượng học tập của học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2020 – 2021, nhà trường tham mưu cấp ủy đảng địa phương tổ chức sinh hoạt Đảng vào ngày thứ bảy hoặc chủ nhật để thuận tiện cho các đảng viên tham gia học tập.

**Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a)Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch đề ra phương án phối hợp Ủy ban nhân dân, công an, trạm y tế để bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống ngộ độc, phòng chống dịch bệnh cho học sinh, cho cán bộ giáo viên, nhân viên; Kế hoạch xây dựng trường học an toàn**[H1-1.10-01]**; Tổng phụ trách Đội, nhân viên Chữ thập đỏ, nhân viên y tế và giáo viên chủ nhiệm lồng ghép các nội dung giáo dục về an ninh, y tế, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh và hướng dẫn học sinh cách phòng chống đuối nước, cháy nổ, dịch bệnh trong các tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và các tiết sinh hoạt tập thể. Trường có cổng trường, hàng rào bảo vệ bằng tường xây cao đảm bảo an toàn, có nhân viên bảo vệ trường 24/24 giờ. - Số điện thoại của nhà trường, hiệu trưởng**[H1-1.10-02]**; Hộp thư góp ý của nhà trường**[H1-1.10-03]**. Nhà trường có phương án phòng chống cháy nổ, nội quy phòng cháy chữa cháy ở tất cả các dãy phòng, bếp nấu ăn… có bình cứu hỏa theo đúng tiêu chuẩn quy định. Nhà trường được Trung tâm y tế thị xã Thuận An kiểm tra nhà ăn, căn tin đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm - Quyết định Ban an toàn thực phẩm trường**[H1-1.10-04]**; - Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích**[H1-1.10-05];** ngộ độc thực phẩm, **[H1-1.0-06]**

b)Trường có trang bị hộp thư góp ý - hộp thư góp ý nhà trường **[H1-1.10-03]**, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân kịp thời - số điện thoại của trường, hiệu trưởng **[H1-1.10-02];** phối hợp với trạm y tế xã khám chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, chích ngừa các bệnh dịch…nên những năm qua luôn đảm bảo an toàn về tài sản và con người**[H1-1.10-07]**;

c) Học sinh trong trường được học tập, vui chơi trong một môi trường giáo dục lành mạnh. Giáo viên yêu thương học sinh, quan tâm tới điều kiện, hoàn cảnh của từng học sinh. Học sinh trong trường, lớp đoàn kết, không có hiện tượng kỳ thị, bạo lực học đường. Học sinh đến trường không có sự phân biệt giàu, nghèo. Thầy trò nhà trường hưởng ứng tốt các cuộc vận động của ngành "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", Xây dựng phong trào "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"- Kế hoạch xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực **[H1-1.10-08]**. Học sinh chăm ngoan, giáo viên có trách nhiệm, luôn thương yêu học sinh. Hằng năm, trường tổ chức tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại - các bài viết, hình ảnh tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại **[H1-1.10-09]**. Nhìn chung, nhiều năm liền nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, cũng như bạo lực trong nhà trường.

**Mức 2:**

a) Nhà trường hằng năm triển khai Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án: Hồ sơ an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường - các phương án liên quan **[H1-1.10-10]**;

b) Hiệu trưởng nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tổng phụ trách Đội hằng ngày theo dõi kiểm tra xử lý, ngăn chặn kịp thời những vụ việc liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trường học như nhắc nhở dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm.

**2. Điểm mạnh**

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường.

- Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai trong nhà trường chưa được thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020-2021 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục có biện pháp:

Phối hợp với ngành chức năng tập huấn công tác PCCC, phòng chống thiên tai cho toàn thể cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1.**

**Điểm mạnh:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy và các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ chức lớp học, số lớp học, số học sinh, hàng năm theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh; quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục; thực hiện tốt các cuộc vận động; tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, không có bạo lực trong nhà trường. Không có các tệ nạn xã hội và các hiện tượng kì thị giới tính…

Đảng, các đoàn thể trong nhà trường đã phát huy tốt vai trò chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**Điểm yếu:**

Còn một số ít tổ nội dung sinh hoạt chưa chuyên sâu vào nội dung nghiên cứu bài học còn sơ sài.

Một số phong trào theo chủ đề, chủ điểm chưa đi vào chiều sâu.

Chưa tập huấn thường xuyên về công tác phòng chống cháy nổ, thảm họa thiên tai.

**\* Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10 tiêu chí.**

**\* Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10 tiêu chí.**

**Tiêu chuẩn 2:** **Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng hoạt động đều tay, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn có ý thức trao đổi với nhau về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Giáo viên nhiệt tình, năng nỗ, tích cực trong công tác, trong giảng dạy và trình độ giáo viên 100% đạt chuẩn và 87,2% trên chuẩn. Nhân viên nhà trường có đầy đủ năng lực và nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác, giáo viên đủ số lượng và cơ bản đảm bảo dạy đủ các môn học bắt buộc của tiểu học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Học sinh trường thể hiện cao ý thức học tập, thực hiện tốt các nhiệm vụ và tuân thủ nội quy của nhà trường về nề nếp sinh hoạt học tập, vui chơi, giải trí.

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

Mức 1

**1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Hiệu trưởng có 29 năm năm công tác, trong đó giảng dạy 11 năm, làm công tác quản lí 18 năm (6 năm làm Phó Hiệu trưởng và 12 năm làm Hiệu trưởng). Phó Hiệu trưởng chuyên môn có 25 năm công tác, trong đó có 14 năm giảng dạy và làm công tác quản lý 11 năm. - Sổ đăng bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên **[H1-1.7-04]**;- Quyết định bổ nhiệm của cán bộ quản lý **[H2-2.1-01]**

b) Hằng năm, nhà trường đã tổ chức đánh giá Chuẩn hiệu trưởng theo thông tư 14/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, việc đánh giá đảm bảo tính khách quan, công bằng, dân chủ, đã phản ánh được phẩm chất, năng lực, hiệu quả đạt được của Hiệu trưởng. Việc đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng được nhà trường tổ chức thực hiện đúng quy định. Cuối năm, Hiệu trưởng thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ và được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Về đánh giá Phó Hiệu trưởng nhà trường thực hiện theo thông tư 14/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Phó Hiệu trưởng tự đánh giá và Hiệu trưởng đánh giá xếp loại hai Phó Hiệu trưởng loại hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ - Kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng hằng năm; **[H2-2.1-02]**; - Giấy khen thưởng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng **[H2-2.1-03**)

c)Hiệu trưởng được đào tạo trình độ chuyên môn Đại học sư phạm tiểu học, đã qua lớp trung cấp chính trị - hành chính và quản lí giáo dục tiểu học theo quy định. Phó Hiệu trưởng được đào tạo trình độ chuyên môn Đại học sư phạm tiểu học, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục theo quy định, đã qua lớp trung cấp chính trị - hành chính. Ban giám hiệu được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.- Chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục; **[H2-2.1-04]**

- **Mức 2**

a) Từ năm 2016 đến nay, Hiệu trưởng nhà trường đánh giá xếp loại cuối năm theo đúng quy trình: giáo viên, nhân viên đánh giá tổng hợp kết quả gửi hồ sơ về Phòng giáo dục xem xét kết quả làm việc thành lập hội đồng đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, kết quả có 02 năm đạt mức khá và 02 năm đạt xuất sắc, phó Hiệu trưởng nhà trường được Hiệu trưởng đánh giá mức xuất sắc - Kết quả đánh giá phân loại cuối năm **[H2-2.1-02]**;

b) Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng nhà trường đã qua lớp trung cấp lý luận chính trị, được bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn hằng năm, được giáo viên nhân viên nhà trường tín nhiệm cao - Kết quả đánh giá phân loại cuối năm **[H2-2.1-02]**.

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có nhiều năm công tác giảng dạy, Hiệu trưởng có 18 năm công tác quản lý.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học; có lập trường tư tưởng vững vàng.

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020 - 2021 Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng cần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức: 2.

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.**

Mức 1

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trường Tiểu học An Sơn có tổng số 20 giáo viên và 15 lớp đảm bảo thực hiện dạy 2 buổi/ ngày, dạy các môn học bắt buộc theo Điều lệ trường tiểu học và Thông tư 35/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 25/10/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có đủ giáo viên để dạy 2 buổi/ngày, thực hiện các nhiệm vụ năm học và được phân công giảng dạy đúng với chuyên môn đào tạo. Với số lượng và cơ cấu giáo viên nhà trường đảm bảo thực hiện dạy đủ số tiết, số môn học bắt buộc theo quy định về nội dung và chương trình dạy học cấp tiểu học Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.- Bảng phân công giáo viên, nhân viên. **[H1-1.5-05]**;- Báo cáo sơ kết, tổng kết **[H1-1.1-06]**;-.

b) Trường có 5 Giáo viên dạy bộ môn gồm: 01 Thể dục; 02 ngoại ngữ; 01 Mĩ thuật ,Âm nhạc, 01 Tin học và đảm bảo giảng dạy đúng quy định. Giáo viên Tổng phụ trách Đội là do Hiệu trưởng phân công thực hiện kiêm nhiệm trong năm học 2019 – 2020 và 2020-2021 - Bảng phân công giáo viên, nhân viên. **[H1-1.5-05].** Hồ sơ gốc giáo viên **[H1-1.7-05]**;

c) Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn đạt có 20/20 giáo viên (tỷ lệ 100%) ; Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Danh sách trích ngang của nhà trường **[H1-1.7-02]**; Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm **[H2-2.2-01]**.

**Mức 2:**

a) Hằng năm nhà trường thường xuyên động viên giáo viên tự học nâng cao tay nghề nên có nhiều giáo viên đang theo học để đạt trình độ trên chuẩn - Danh sách trích ngang của nhà trường **[H1-1.7-02]**

b) Trường Tiểu học An Sơn từ năm 2016 đến nay 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên. Trong năm học 2019 – 2020, loại khá có ……………….. %, tốt …………………… % không có giáo viên nào chưa đạt yêu cầu. Bảng tổng hợp đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên **[H1-1.4-08]**;

c) Từ năm 2016 đến nay, giáo viên đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, được Hiệu trưởng nhà trường đánh giá cuối năm đạt khá trở lên, không có giáo viên nào vi phạm kỉ luật từ mức cảnh cáo.- Danh sách đánh giá phân loại cuối năm **[H2-2.2-01]**.

**2) Điểm mạnh:**

Số lượng và cơ cấu giáo viên nhà trường đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định.

Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn 100% .

**3) Điểm yếu:**

**4) Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, nhà trường lên kế hoạch tạo điều kiện cho giáo viên tự nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng với nhiệm vụ giảng dạy được phân công.

**5)Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**3. Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Nhân viên kế toán làm công tác kiêm nhiệm Văn thư (theo Hợp đồng của trường Tiểu học An Sơn), phân công 01giáo viên kiêm nhiệm làm công tác Đội (đã kinh qua công tác Đội do không có Giáo viên Tổng phụ trách đội năm 2019-2020 và 2020-2021). Nhằm giúp cho các hoạt động của nhà trường được ổn định và giữ vững, các nhân viên kiêm nhiệm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.- Bảng phân công đầu năm hằng năm **[H1-1.5-05]**; **q**uyết định chức danh kế toán- văn thư. **[H2-2.3-01]**; Quyết định tổng phụ trách đội **[H2-2.3-01]**

b) Hằng năm, Hiệu trưởng xem xét kết quả đánh giá thực hiện công việc cuối năm học để làm căn cứ phân công nhiệm vụ năm học kế tiếp, nhờ căn cứ chặt chẽ trong thời gian qua việc phân công giáo viên đảm bảo phù hợp với tình hình từng công việc, cuối năm đều hoàn thành tốt công việc. - Bảng phân công đầu năm hằng năm **[H1-1.5-05]**; Danh sách đánh giá phân loại cuối năm của trường **[H2-2.2-01]**;

c) Trong những năm qua, các nhân viên đều thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Hằng năm được nhà trường đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và đều được đảm bảo các chế độ, chính sách hiện hành theo quy định. - Danh sách đánh giá phân loại cuối năm của trường **[H2-2.2-01]**; -Báo cáo tổng kết của Công đoàn nhà trường hằng năm. Danh sách đánh giá phân loại cuối năm của trường **[H1-1.3-15]**;

**Mức 2**

a) Trường có 0 nhân viên, trong đó: Nhân viên kế toán có trình độ Trung cấp Kế toán; Nhân viên Y tế học đường có trình độ Cao đẳng điều dưỡng; Viên chức Thư viện trình độ CĐSP . Trường có đủ biên chế hợp đồng 68 của nhân viên bảo vệ và nhân viên phục vụ. Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng nhân viên. Bảng phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên văn phòng **[H1-1.5-05]**;

b) Nhờ phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc phù hợp với đặc điểm nhà trường, trong 5 năm liên tiếp tính đến nay nhà trường không có nhân viên nào vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**2. Điểm mạnh**

100% đội ngũ nhân viên đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, hoàn thành tốt công tác kiêm nhiệm được giao, được tham gia tập huấn đầy đủ.

Tất cả các nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách hiện hành.

**3. Điểm yếu**

Chưa có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội, nhân viên Kế toán .

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu Phòng giáo dục bổ sung đủ biên chế nhân viên nhân Kế toán và 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội cho phù hợp với công việc ở đơn vị.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1

a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu năm học và huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp 1 đúng theo kế hoạch chỉ đạo “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”; “Công tác tuyển sinh lớp 1”, đúng theo tinh thần chỉ đạo của Ban chỉ đạo của xã và Phòng Giáo dục - Đào tạo. Tất cả học sinh đến trường tham gia học tập đều đảm bảo đúng độ tuổi (từ 6-14 tuổi) theo mục 1 Điều 40 của Điều lệ trường tiểu học - Sổ đăng bộ học sinh **[H1-1.5-02];** - Danh sách học sinh lớp 1 **[H2-2.4-01]**

b) Nhà trường xây dựng nội quy cụ thể cho học sinh được học tập nhằm hoàn thiện và phát triển về năng lực, phẩm chất vào những ngày đầu năm học. Nhà trường thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy và nhiệm vụ của học sinh. Đa số học sinh được nhà trường đánh giá thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh. Hằng năm học sinh được nhà trường đánh giá 100% học sinh đạt yêu cầu và không có học sinh nào bị xử lý kỷ luật, các học sinh đều đảm bảo thực hiện đúng quy định theo Điều 43 Điều lệ trường tiểu học về các hành vi học sinh không được làm. Tuy nhiên vẫn còn học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường như nề nếp học tập, đi học trễ, vứt rác không đúng nơi quy định. - Sổ chủ nhiệm **[H1-1.5-04]**; - bảng tổng hợp kết quả giáo dục **[H2-2.4-02]**;.

c) Nhà trường đảm bảo đầy đủ các quyền cho học sinh được quy định trong Điều 42 của Điều lệ trường tiểu học: Học sinh được đảm bảo tất cả các quyền khi đến trường học tập và vui chơi; đ­ược bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; đ­ược đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và vui chơi; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu và kỹ năng; được hư­ởng các chế độ chính sách xã hội theo quy định. - Báo cáo sơ kết, tổng kết. **[H1-1.1-06];** - bảng tổng hợp kết quả giáo dục **[H2-2.4-02]**;Sổ đăng bộ học sinh**[H1-1.5-02]**;

**Mức 2**

Nhà trường thường xuyên theo dõi, phát hiện học sinh vi phạm các hành vi không được làm và có biện pháp giáo dục học sinh phù hợp do giáo viên chủ nhiệm và tổng phụ trách Đội báo cáo về Ban giám hiệu về sự tiến bộ hằng tháng thông qua họp chuyên môn, họp hội đồng về chuyển biến của học sinh cuối năm. Tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học dưới 2%- Báo cáo sơ kết, tổng kết. **[H1-1.1-06];**

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường tiếp nhận học sinh đúng độ tuổi theo quy định.

Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của trường và các hành vi học sinh không được làm.

**3. Điểm yếu:**

Vẫn còn một số học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường như nề nếp học tập, đi học trễ, vứt rác bừa bãi.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2020-2021 nhà trường có kế hoạch:

Giao đội Sao đỏ thường xuyên tổ chức kiểm tra về nề nếp học tập, đi học, vứt rác không đúng nơi quy định của học sinh và hằng tuần phối hợp với Tổng phụ trách đội cùng giáo viên chủ nhiệm đưa vào sinh hoạt chủ nhiệm hay sinh hoạt dưới cờ đối với những lớp còn nhiều học sinh còn vi phạm.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp để tuyên truyền, giáo dục các em và kết hợp cùng gia đình để nhắc nhở, rèn luyện cho học sinh thực hiện tốt nề nếp học tập và không còn đi học trễ, vứt rác không đúng nơi quy định.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2.**

**Điểm mạnh**:

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo đúng tinh thần Chỉ thị số 40/CT-TW; Làm việc có hiệu quả và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh, luôn đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

Đội ngũ giáo viên luôn nêu cao phẩm chất đạo đức tư cách nhà giáo, có tay nghề vững vàng, đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy.

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đúng nội quy, kỷ luật của cơ quan, có ý thức trách nhiệm và hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

**Điểm yếu**:

Đội ngũ giáo viên chưa đồng đều tay nghề.

Còn thiếu chức danh Kế toán, Tổng phụ trách Đội.

Còn một số học sinh chưa có ý thức giữ vệ sinh trong nhà trường.

**\* Số lượng tiêu chí đạt: 04/04 tiêu chí.**

**\* Số lượng tiêu chí không đạt: 00/04 tiêu chí.**

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.**

Trường được xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2002, được trang bị cơ sở vật chất tương đối khang trang, thoáng mát, sạch đẹp với đầy đủ trang thiết bị; số lượng phòng học được lầu hóa là 15 phòng học và 01 phòng chức năng ( Tin học); Một số phòng làm việc phục vụ công tác văn phòng gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng y tế, phòng văn thư – kế toán, trang thiết bị bên trong phòng học, phòng làm việc được trang bị đầy đủ theo quy định; Một bếp ăn, nhà ăn tập thể phục vụ cho học sinh bán trú. Ngoài ra, các công trình vệ sinh, nhà để xe học sinh, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước và hệ thống xử lý rác cũng đảm bảo theo yêu cầu đạt chuẩn về an toàn, vệ sinh. Trường có khuôn viên, sân chơi, bãi tập đầy đủ, các thiết bị dạy học được cấp phát đầy đủ đáp ứng nhu cầu giáo dục học sinh hiện nay. Thư viện nhà trường đạt chuẩn theo Thông tư 01.

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập**

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có công trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trường Tiểu học An Sơn có tổng diện tích khuôn viên đất là 3.300 m2 . Trường có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, đảm bảo đúng quy định về tiêu chuẩn trường “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”, cổng trường có biển hiệu “Cổng trường - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng đáp ứng được quy mô phát triển về số lượng học sinh hằng năm. - Hồ sơ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà trường **[H3-3.1-01];-** Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường; **[H3-3.1-02];-** Ảnh chụp khuôn viên của nhà trường **[H3-3.1-03].** Báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm **[H1-1.1-06]**;

b) Cổng trường được xây dựng kiên cố đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn; cổng chính của trường có biển tên trường “Trường Tiểu học An Sơn” ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc, được xây dựng đúng quy cách đảm bảo đúng theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học; có cổng phụ được thiết kế chắc chắn tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động; Khuôn viên trường có tường rào bao bọc xây dựng kiên cố, được lắp ráp bằng khung sắt nối liền với tường bao quanh khuôn viên trường cao 2,2 m sơn nước**;-** Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường **[H3-3.1-02];-** Hình ảnh Cổng trường **[H3-3.1-04]**;

c) Sân trường có cây xanh, tạo không khí trong lành cho học sinh vui chơi và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Khu sân chơi 1700 m2 sạch sẽ, nền sân bằng phẳng lát bằng gạch nhám đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi và hoạt động tập thể, tạo nên không gian và môi trường thân thiện với học sinh. **-** Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường **[H3-3.1-02]; -** Sổ quản lý tài sản, tài chính **[H1-1.4-14**].

**Mức 2:**

a) Với tổng diện tích toàn trường là 3.300 m2. Trong đó, sân chơi là 1700 m2 tạo khuôn viên cho học sinh vui chơi giải trí sau giờ học đảm bảo, có sân tập đảm bảo cho học sinh - Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường **[H3-3.1-02]**- Biên bản nghiệm thu công trình **[H3-3.1-05]**

b) Nhà trường có 1700 m2 sân chơi cho học sinh, có khu vui chơi riêng cho học sinh với 02 cầu trược, 3 bập bênh,… có hố bật xa tập thể dục thể thao, .. đảm bảo cho học sinh tập luyện thường xuyên, hoạt động hiệu quả **-** Sổ quản lý tài sản, tài chính **[H1-1.4-14**]; - Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường **[H3-3.1-06].**

**2) Điểm mạnh**

- Nhà trường được xây dựng mới đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn quy định về khuôn viên, sân chơi, bãi tập, cơ sở vật chất còn mới đảm bảo phục vụ tốt công tác giảng dạy cho học sinh.

- Nhà trường luôn có ý thức trong việc sử dụng bảo quản tài sản, dọn dẹp sạch, đẹp, thoáng mát an toàn cho học sinh.

**3) Điểm yếu**

Sân trường còn hẹp, học sinh vui chơi còn hạn chế.

**4) Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng cùng tập thể giáo viên nhân viên nhà trường tăng cường trồng và chăm sóc cây cảnh xung quanh nhà trưởng để tạo cảnh quan thoáng mát cho học sinh vui chơi.

**5) Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 3.2: Phòng học**

**Mức: 1**

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

**Mức 2:**

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trường có 15 phòng học, 01 phòng chức năng được lầu hóa kiên cố, đảm bảo đúng quy cách (48m2). Thiết bị mỗi phòng học đảm bảo đúng quy định, trong mỗi phòng học gồm 01 bộ bàn ghế giáo viên và 20 bộ bàn ghế học sinh đúng quy cách bàn ghế lớp bán trú, 01 tủ đựng hồ sơ cho giáo viên và 01 tủ đựng đồ dùng chung của học sinh. Các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, đủ hệ thống đèn, quạt, màn che nắng đảm bảo thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định. Cơ sở vật chất trong mỗi phòng học được trang bị đúng chuẩn theo quy định tại Điều 46 của Điều lệ trường tiểu học. - Sổ quản lý tài sản, tài chính **[H1-1.4-14**]; Hình ảnh lớp học **[H3-3.2-01]**.

b) Toàn trường có 300 bộ bàn ghế học sinh, trong mỗi phòng học, bàn ghế học sinh được thiết kế đảm bảo đúng theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/06/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; Chất liệu gỗ, đóng chắc chắn, màu sắc trang nhã có tính thẩm mĩ, phù hợp với học sinh tiểu học. Tuy nhiên, có một số học sinh chưa có ý thức giữ gìn bàn ghế còn làm trầy xước, gãy bàn học do đã quá cũ. - Hình ảnh lớp học **[H3-3.2-01];-** Hình ảnh chụp bàn, ghế, bảng lớp**[H3-3.2-02]**

c) Mỗi phòng học của học sinh đều được trang bị 04 bóng đèn đôi kích thước dài 1,2m, 05 quạt đảo (04 quạt cho học sinh, 01 quạt cho giáo viên), 01 tủ sắt kích thước 100cm x 220cm, 02 tủ đựng đồ dùng trang thiết bị học sinh kích thước đảm bảo phục cho việc giảng dạy và học của giáo viên và học sinh - Biên bản bàn giao thiết bị cho nhà trường **[H3-3.2-03]** - Hình ảnh chụp tủ, quạt, đèn **[H3-3.2-04].**

Mức 2:

a) Diện tích mỗi phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định kích thước 48 m2 đảm bảo cho việc dạy và học sinh của giáo viên và học sinh. - Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường **[H3-3.1-06].**

b) Mỗi lớp học đều được trang bị 01 tủ đựng thiết bị dạy học của giáo viên có kích thước theo quy định chuẩn Bộ giáo dục quy định, 01 tủ đựng đồ dùng học tập cho học sinh. - Sổ quản lý tài sản, tài chính **[H1-1.4-14**]; - Hình ảnh chụp tủ ở lớp học **[H3-3.2-04]**

c) Trường có 300 bộ bàn ghế học sinh, trong mỗi phòng học, bàn ghế học sinh được thiết kế đảm bảo đúng theo Thông tư liên tịch số 15/2009/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/07/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; Trong đó, bàn có kích thước 120 x 60 x 45 đối với học sinh lớp 1, 2, 3 và 120 x 60 x 57 đối với học sinh lớp 4, 5; kích thước ghế ngồi 120 x 23 x 26 đối với học sinh lớp 1, 2, 3 và 120 x 31 x 34 đối với học sinh lớp 4, 5. Chất liệu gỗ, đóng chắc chắn, màu sắc trang nhã có tính thẩm mĩ, phù hợp với học sinh tiểu học. **-** Hình ảnh chụp bàn, ghế, bảng lớp**[H3-3.2-02]**;- Biên bản bàn giao thiết bị cho nhà trường **[H3-3.2-03]**

**2. Điểm mạnh**

- Có đủ mỗi lớp 01 phòng học riêng đảm bảođúng quy cách, chất lượng và thiết bịcủa phòng họctheo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

- Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

**3. Điểm yếu**

Một vài học sinh chưa có ý thức giữ gìn bàn ghế, còn bôi bẩn, làm trầy xước, gãy bàn ghế.một số bàn ghế đã quá cũ, hư hỏng

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và có giải pháp:

- Giao cho giáo viên chủ nhiệm từng lớp có nhiệm vụ tăng cường giáo dục học sinh nâng cao ý thức gìn gìn tài sản (bàn, ghế) và đưa vào xét thi đua của lớp.

- Giao Đội sao đỏ thường xuyên kiểm tra. Tổng phụ trách Đội hằng tuần sinh hoạt dưới cờ nhắc nhở và phê bình những lớp chưa thực hiện tốt.

- Tổng phụ trách Đội thường xuyên kiểm tra về ý thức giữ gìn lớp, cùng với giáo viên chủ nhiệm từng lớp ký biên bản cam kết luôn giữ lớp sạch, đẹp.

- Dề xuát ngành giáo dục cấp bàn ghế mới phục vụ cho việc dạy và học tốt hơn.

**5) Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị**

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Khối phòng phục vụ học tập: 02 phòng chức năng gồm phòng Tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng sinh hoạt Đội đúng theo quy định chuẩn, mỗi phòng được trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy và học. Phòng thiết bị giáo dục có diện tích 72m2 được trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng thiết yếu cung cấp cho các hoạt động giáo dục của giáo viên và học sinh; Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường **[H3-3.1-06]**;- Sổ quản lý tài sản, tài chính **[H1-1.4-14**]; - Hình ảnh các phòng Tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống, phòng sinh hoạt Đội **[H3-3.3-01]**;

b) Khối phòng phục vụ hành chính gồm có: 01 phòng Hiệu trưởng với diện tích 12 m2, 01 phòng phó Hiệu trưởng với diện tích 12 m2/ 01 phòng, mỗi phòng được trang bị một bộ máy vi tính, máy in và tủ đựng hồ sơ quản lý; 01 văn phòng đầy đủ bàn ghế làm việc, được sắp xếp gọn gàng, khoa học; 01 phòng Y tế học đường với diện tích 12 m2; 01 phòng bảo vệ rộng 12 m2; 01 Khu nhà bếp rộng 70 m2, nhà ăn có diện tích 350m2. Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường **[H3-3.1-06]** - Hình ảnh khu phục vụ học tập, khối hành chính**[H3-3.3-02]**; Biên bản kiểm kê tài sản của nhà trường hằng năm **[H3-3.3-03]**

c) Trường Tiểu học An Sơn có khu để xe cho giáo viên riêng với diện tích 60 m2. Nhà xe học sinh với diện tích 100 m2 đảm bảo cho việc để xe của giáo viên và học sinh. - Biên bản bàn giao công trình [**H3 -3.3-04]**.

**Mức 2:**

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị với kích thước đảm bảo theo quy định chung của Bộ giáo dục. Có 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng phó Hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 phòng y tế. Khu nhà ăn, khu bếp, tách biệt hoạt động một chiều được tách biệt đủ chuẩn theo quy định đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. - Biên bản bàn giao công trình [**H3 -3.3-04]**.

b) Trường có tủ để lưu trữ hồ sơ và các tài liệu có liên quan được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp đảm bảo lưu trữ hồ sơ lâu dài. -Hình ảnh [**H3 -3.3-05]**.

**2. Điểm mạnh**

Trường có số lượng khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh. Trang thiết bị y tế và tủ thuốc đảm bảo đủ phục vụ cho học sinh và giáo viên.

Trường có đủ số lượng máy tính đảm bảo phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, tất cả đều được nối mạng Internet đường truyềnADSL tốc độ cao đáp ứng yêu cầu phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có sân bóng theo quy định để học sinh tập luyện thể dục thể thao nên chất lượng học sinh tham gia hội thao đạt kết quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu xây dựng (giai đoạn 2) để đảm bảo công tác giáo dục thể chất toàn diện nhằm nâng cao chất lượng rèn luyện sức khỏe cho học sinh.

**5) Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường có 5 khu vệ sinh riêng biệt với 24 phòng, được bố trí hợp lý riêng cho nam trong đó có 01 khu riêng biệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 04 khu cho học sinh. Các khu vệ sinh được đặt tại vị trí an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, có điện thắp sáng, có cửa sổ, quạt thông thoáng, đủ ánh sáng, có nước sạch để dùng và đầy đủ các thiết bị nhà vệ sinh cần thiết phục vụ cho nhu cầu cá nhân và luôn được dọn rửa sạch sẽ. - Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường **[H3-3.1-06]**; Hình ảnh nhà vệ sinh giáo viên và học sinh **[H3-3.4-01]**

b) Nhà trường có hệ thống nước giếng khoan đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu sử dụng. Hệ thống nước được thiết kế khép kín từ các khu vệ sinh đến khu nhà ăn tập thể, phục vụ tốt cho sinh hoạt giáo viên và học sinh. Nhà trường hợp đồng Công ty nước nươc khoáng Hawai có chứng nhận đảm bảo an toàn vệ sinh đảm bảo yêu cầu để phục vụ nước uống cho học sinh và giáo viên. Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế khoa học, phù hợp với sơ đồ tổng thể nhà trường, đảm bảo tiêu thoát hết nước thải, không gây đọng nước, đảm bảo an toàn, vệ sinh trường học. - Sổ quản lý tài sản, tài chính **[H1-1.4-14**]; - Hợp đồng cung cấp nước sạch **[H3-3.4-02**]; - Kết quả xét nghiệm nước của Công ty cung cấp nước Bình Dương **[H3-3.4-03**].

c) Các khu hành lang, lớp học được bố trí thùng chứa rác đảm bảo tính khoa học, thẩm mỹ, vệ sinh môi trường và thuận tiện cho việc thu gom rác của nhà trường; nhà trường có ký hợp đồng với công ty thu gom rác của địa phương.- Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác **[H3-3.4-04**]; - Hình ảnh thùng rác, khu vực để rác **[H3-3.4-05**]

**Mức 2:**

a) Khu vệ sinh của giáo viên và học sinh nhà trường được bố trí khoa học phù hợp với thực tiễn vào cuối mỗi dãy học, các trang thiết bị nhà vệ sinh đều làm bằng gạch men, vòi rửa đảm bảo an toàn vệ sinh cho học sinh, đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định, cửa đóng chắc chắn được làm bằng Inox dày đảm bảo an toàn - Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường **[H3-3.1-06]**; Hình ảnh nhà vệ sinh giáo viên và học sinh **[H3-3.4-01]**

b) Hệ thống cấp nước sạch của nhà trường đảm bảo cho học sinh theo quy định được bơm từ giếng với hệ thống tự động đưa lên bồn từng khu đảm bảo chất lượng cho việc sử dụng trong việc vệ sinh trường lớp, hệ thống thoát nước được xây dựng khoa học, hợp lý đảm bảo không bị ứ đọng, ngập úng. Rác thải được thu gom từ công ty ………………. thu gom rác vào ngày thứ 3, thứ 5, thứ 7 hàng tuần. - Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác **[H3-3.4-04**]

**2. Điểm mạnh**

Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh của học sinh được tách riêng cho nam và nữ, vị trí sạch đẹp - an toàn, đảm bảo đúng quy định.

Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

**3. Điểm yếu**

Một số ít học sinh thiếu ý thức còn bỏ rác chưa đúng nơi quy định, sử dụng nước chưa hiệu quả, lãng phí.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch:

- Giao cho Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thường xuyên tổ chức kiểm tra và nhắc nhở học sinh dưới cờ hàng tuần, có tuyên dương khen thưởng thông qua mô hình Tích điểm A để giáo dục học sinh, nâng cao ý thức bảo quản tài sản chung của nhà trường.

- Giáo viên chủ nhiệm trong sinh hoạt chủ nhiệm thường xuyên nhắc nhở và tuyên truyền, giáo dục các em ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo quản tài sản nhà trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường có một phòng Thư viện-Thiết bị đồ dùng dạy học với diện tích 72m2, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các đồ dùng trong phòng thiết bị được bố trí sắp xếp khoa học, hợp lý. - Thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường **[H3-3.5-01**]; - Biên bản kiểm kê tài sản của nhà trường **[H3-3.3-03**]. Nhà trường đã từng bước trang bị hoàn thiện những phương tiện để phục vụ, hỗ trợ cho công tác quản lý và giảng dạy. Nhà trường có 39 máy tính để bàn, có 03 máy in, 02 bảng tương tác, 01 máy photo phục vụ cho công tác quản lí và giảng dạy, trong đó có 04 máy tính để bàn (khu Hành chánh) được kết nối internet đường truyền ADSL tốc độ cao đáp ứng yêu cầu phục vụ cho các hoạt động giáo dục. - Sổ quản lý tài sản, tài chính **[H1-1.4-14**]; - Hóa đơn thanh toán tiền dịch vụ internet **[H3-3.5-02]**.

b) Hằng năm, cán bộ Thiết bị có kế hoạch phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, qua đó để lựa chọn những sản phẩm đồ dùng có chất lượng đưa vào phục vụ cho công tác giảng dạy. Phòng Thiết bị có xây dựng nội quy hoạt động và thường xuyên mở cửa để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên; có sổ theo dõi mượn thiết bị đồ dùng của giáo viên và nhân viên. Tuy nhiên chất lượng đồ dùng dạy học tự làm chưa cao do giáo viên chưa tập trung đầu tư. -Thống kê danh mục đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm hằng năm **[H3-3.5-02]**.

c) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức kiểm kê vào đầu năm học và cuối học năm. Trên cơ sở đó, có kế hoạch sửa chữa, thanh lí những đồ dùng, thiết bị cũ, hỏng và lập kế hoạch mua bổ sung, mua mới đồ dùng, thiết bị, vận động ủng hộ sách để phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy cho giáo viên và học sinh bằng nguồn kinh phí ngân sách, vận động ủng hộ từ học sinh, giáo viên và được cấp phát.

**Mức 2:**

a) Phòng thiết bị được trang bị 01 máy tính kết nối Internet theo quy định, đảm bảo công tác giảng dạy và học tập. – Hợp đồng ký kết nhà cung cấp mạng **[H3-3.5-04];** - Hóa đơn thanh toán tiền dịch vụ internet **[H3-3.5-02]**.

b) Nhà trường được cung cấp thiết bị dạy học đủ theo từng khối lớp, giáo viên sử dụng có hiệu quả phát huy tính tích cực trong công tác giảng dạy. - Sổ quản lý tài sản, tài chính **[H1-1.4-14**]; - Biên bản kiểm kê tài sản của nhà trường **[H3-3.3-03**].

c) Hàng năm, cán bộ thiết bị tham mưu Hiệu trưởng nhà trường lên kế hoạch bổ sung đồ dùng dạy học có chất lượng cho nhà trường. - Kế hoạch thi làm đồ dùng dạy học ở các khối lớp **[H3-3.5-05]; -** Thống kê danh mục đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm hằng năm **[H3-3.5-02]**.

**2. Điểm mạnh**

Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hằng năm, trường đều tổ chức kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học để đảm bảo cho hoạt động dạy học.

**3. Điểm yếu**

Chất lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng lên kế hoạch:

- Giao Phó hiệu trưởng phụ trách theo dõi, đôn đốc việc thực hiện tự làm đồ dùng dạy học, quy định mỗi giáo viên trong năm ít nhất phải làm được 01 đồ dùng dạy học có chất lượng. Tăng cường kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học có sẵn trên lớp.

- Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học; Khuyến khích, động viên, giáo viên có đồ dùng tự làm mang tính sáng tạo, có chất lượng và dùng vào hoạt động giảng dạy.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Thư viện nhà trường có diện tích 72m2 gồm phòng đọc của giáo viên với diện tích 25 m2, phòng đọc của học sinh với diện tích 40 m2 và kho sách, phòng đọc được trang bị đầy đủ bàn ghế, tủ đựng sách báo, tạp chí và tài liệu. Thư viện trường được Sở GDĐT **công nhận thư viện đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003** của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2019 - Quyết định công nhận thư viện nhà trường đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông của Bộ GDĐT **[H3-3.6-01]**.

b) Ngay từ đầu năm học, cán bộ Thư viện đã xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát vào kế hoạch năm học của nhà trường. Trong phòng thư viện có nội quy thư viện và các khẩu hiệu treo ở tường. Thư viện có đủ các tài liệu, sách, báo, tạp chí, sách tham khảo, sách nghiệp vụ theo danh mục sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Thư viện có tủ sách pháp luật phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của giáo viên và học sinh nhà trường. Các loại sách báo, tài liệu được sắp xếp khoa học, hợp lý đảm bảo dễ thấy, dễ tìm. Thư viện mở cửa thường xuyên để phục vụ nhu cầu học của học sinh, nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên. Thư viện thường xuyên cập nhật sổ theo dõi mượn, trả - Sổ theo dõi mượn sách **[H3-3.6-02]**; Hình ảnh nội quy và các khẩu hiệu trong thư viện**[H3-3.6-03]**.

c) Hằng năm, nhà trường chỉ đạo thành lập tổ kiểm kê Thư viện để rà soát, cập nhật, điều chỉnh số sách theo quy định hiện hành. Qua đó giáo viên Thư viện có kế hoạch đề xuất kinh phí mua sắm bổ sung sách, báo, tài liệu tham khảo cần thiết phục vụ cho hoạt động giáo dục bằng nguồn kinh phí ngân sách. Tuy nhiên, các đầu sách bồi dưỡng học sinh năng khiếu còn ít, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu. Thư viện nhà trường phát động phong trào tặng sách cho Thư viện đến cán bộ, giáo viên, học sinh. Thư viện được trang bị 01 máy tính có kết nối Internet và cập nhật phần mềm quản lý Thư viện theo quy định để phục vụ cho nhu cầu tra cứu thông tin, nghiên cứu học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh – Kế hoạch phát động phong trào tặng sách cho Thư viện **[H3-3.6-04]**, - Hóa đơn mua bổ sung sách **[H3-3.6-05]**.

**Mức 2:**

Thư viện nhà trường có đầy đủ sách báo tài liệu, trang trí phù hợp theo quy định của TT 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 2 tháng 01 năm 2003. Được sắp xếp khoa học hợp lý, phân theo chủng loại được công nhận Thư viện chuẩn vào **ngày theo quyết định của số củ**a Sở giáo dục Bình Dương. – Hình ảnh thư viện **[H3-3.6-06]**; Quyết định công nhận thư viện nhà trường đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông của Bộ GDĐT **[H3-3.6-01]**; - Lịch đọc sách Thư viện **[H3-3.6-07]**.

**2) Điểm mạnh:**

Thư viện đạt tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hoạt động của Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**3) Điểm yếu:**

Các đầu sách bồi dưỡng học sinh năng khiếu còn ít, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu cho cán bộ giáo viên và học sinh.

**4) Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm 2020-2021 và những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch:

Giao cho viên chức Thư viện phối hợp cùng giáo viên giảng dạy nghiên cứu đầu sách tham khảo và lên kế hoạch, bộ phận kế toán dự trù kinh phí để mua bổ sung sách kịp thời đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

Vận động toàn trường hưởng ứng tặng sách cho Thư viện (mỗi cán bộ, giáo viên, học sinh ít nhất 01 đầu sách).

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

**Điểm mạnh:**

*-* Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, sạch- đẹp, thoáng mát, có tường rào bảo đảm bảo an ninh trong trường học. Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh đảm bảo đúng quy định theo Điều lệ trường tiểu học.

- Nhà trường thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục phục vụ công tác dạy học.

- Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ sách, báo theo quy định của TT 01/2003/QĐ-BGD&ĐT.

- Nguồn nước sạch, nước uống đảm bảo vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh.

**Điểm yếu:**

- Các đầu sách bồi dưỡng học sinh năng khiếu còn ít chưa đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu cho cán bộ giáo viên và học sinh.

- Chất lượng đồ dùng tự làm của một số giáo viên chưa cao.

**\* Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 06/06 tiêu chí.**

**\* Số tiêu chí không đạt yêu cầu mức 2: 00/06 tiêu chí.**

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu**

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, có sự thống nhất về kế hoạch, quy chế hoạt động. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả góp phần hỗ trợ đắc lực cho nhà trường trong công tác giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương để huy động nguồn lực và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện. Các nguồn lực huy động đã góp phần giúp nhà trường xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, sạch sẽ và khang trang, nhằm góp phần cho nhà trường tăng thêm phương tiện, thiết bị phục vụ cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

**1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

**1. Mô tả hiện trạng**

a) Đầu năm học, thông qua buổi họp phụ huynh lớp “Hội nghị cha mẹ học sinh” mỗi lớp cử ra Ban đại diện cha me học sinh (CMHS) của từng lớp dự Đại hội phụ huynh học sinh toàn trường. Từ đó, nhà trường tổ chức Đại hội CMHS của tất cả các lớp và bầu ra Ban chấp hành CMHS theo đúng Điều 3 - Quyết định số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Biên bản các cuộc họp cha mẹ học sinh hằng năm của lớp (Sổ chủ nhiệm) **[H1-1.5-04]** – Biên bản đại hội cha mẹ học sinh của nhà trường hằng năm **[H4-4.1-01].** Trong nhiều năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn, đã phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hoạt động giáo dục trong từng thời gian theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh được nhà trường hỗ trợ và tạo mọi điều kiện về thời gian, địa điểm để hoạt động theo quy chế và nội dung được thống nhất trong cuộc họp đầu năm. Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học. Báo cáo tổng kết nhiệm kì và kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh **[H4-4.1-02]**.

c) Mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp tất cả phụ huynh học sinh của trường 03 lần/ năm (đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học); Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Nhà trường thống nhất kế hoạch và nội dung hoạt động với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm phát triển giáo dục trong nhà trường và có các biện pháp giáo dục học sinh về mặt học tập và đạo đức. - Báo cáo tổng kết nhiệm kì và kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh **[H4-4.1-02]**. Ngoài những cuộc họp định kì cho toàn thể phụ huynh học sinh thì khi có việc bất thường nhà trường còn có những cuộc họp đột xuất giữa Ban đại diện cha mẹ của các lớp và nhà trường để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý, về biện pháp giáo dục học sinh, đồng thời giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh và góp ý cho hoạt động của Ban đại diện CMHS. Thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh đôi lúc còn vắng mặt trong các kỳ họp lí do công việc. - Biên bản các cuộc họp cha mẹ học sinh **[H4-4.1-01].**

Mức 2

Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục giúp cho các em có hoàn cảnh khó khăn được đến lớp như hỗ trợ học sinh nhân dịp Tết Nguyên Đán, đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn,.... - Danh sách học sinh được hỗ trợ **[H4-4.1-03]**. Bên cạnh, Ban đại diện cũng chú trọng trong công tác tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh quan tâm chăm lo đến việc học tập của các em góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo chức năng quyền hạn được quy định hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, triển khai các thông tư, văn bản liên quan đến giáo dục, đánh giá học sinh theo TT 22/2016/BGDĐT … Biên bản họp ban đại diện cha mẹ học sinh hằng năm **[H4-4.1-01]**; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp có hiệu quả. Báo cáo kết quả hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh hằng năm **[H4-4.1-02]**

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo đúng quy định trong thông tư 55/2011/TT-BGDĐT có tổ chức, hoạt động theo chức năng, quyền hạn, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường tạo điều kiện tốt để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động.

**3. Điểm yếu**

Một vài thành viên trong ban đại diện còn vắng mặt ở các cuộc họp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, nhà trường xây dựng kế hoạch và có giải pháp: Thông qua đội ngũ giáo viên chủ nhiệm các năm học trước tìm hiểu kỹ về hoàn cảnh gia đình học sinh qua đó để lựa chọn trưởng ban, phó ban, chi hội trưởng có điều kiện về thời gian và nhiệt tình tham gia vào hoạt động để thúc đẩy chất lượng hoạt động của Ban đại diện CMHS ngày một được nâng lên.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Hiệu trưởng lên kế hoạch và chủ động tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương về các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: Phối hợp với địa phương xét hỗ trợ đối tượng học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vượt khó học tập; cùng Đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt vui chơi lành mạnh các ngày hội, các ngày lễ lớn trong năm học; cùng với công an phường kiểm soát, phân luồng giao thông cao điểm trong tan học trước cổng trường.... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong trường và ở địa phương, tham gia hưởng ứng giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường, thực hiện an toàn giao thông - Kế hoạch năm học **[H1-1.1-05]**; Báo cáo tổng kết hoạt động hàng năm của hội **[H4-4.2-01]**.

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để lên kế hoạch phối hợp chặt chẽ việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Phối hợp y tế địa phương khám bệnh cho học sinh trong nhà trường, thực hiện tuyên truyền phòng chống dịch bệnh. Ngoài ra, còn tham mưu với công an xã, với lực lượng dân quân giữ gìn an ninh trật tự trước cổng trường, trong những ngày lễ hội. - Kế hoạch thăm viếng, chăm sóc di tích lịch sử, về nguồn...**[H4-4.2-02]**; Sổ công tác đội **[H4-4.2-03]**.

c) Hiệu trưởng thực hiện đúng tinh thần công văn 6890/CV – BGDĐT và Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT đã huy động nguồn kinh phí, hiện vật được từ các mạnh thường quân để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; nhà trường sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa giáo dục để trang bị máy lạnh. – Kế hoạch, hóa đơn trang bị máy lạnh **[H4-4.2-04]**; - Danh sách học sinh nghèo nhận quà các tổ chức **[H4-4.1-03]**;

**Mức 2:**

a) Hiệu trưởng thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương lên kế hoạch về các biện pháp cụ thể để phát triển phương hướng, chiến lược nhà trường như: Phối hợp với địa phương xét hỗ trợ đối tượng học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vượt khó học tập; cùng Đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt vui chơi lành mạnh các ngày hội, các ngày lễ lớn trong năm học; cùng với công an phường kiểm soát, phân luồng giao thông cao điểm trong tan học trước cổng trường.... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong trường và ở địa phương, tham gia hưởng ứng giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường, thực hiện an toàn giao thông. – Kế hoạch trường học an toàn về an ninh và trật tự **[H1-1.10-01]**; Kế hoạch trải nghiệm **[H4-4.2-05]**;

b) Để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục tiểu học, nhà trường đã đề ra các hình thức tuyên truyền thông qua hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường. Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh, giáo viên dành thời gian tư vấn cha mẹ học sinh cách học ở nhà, phương pháp đánh giá học sinh và công khai chất lượng giáo dục, cách đánh giá học sinh tới từng cha mẹ học sinh qua sổ liên lạc. Chính vì vậy, mà chất lượng giáo dục của nhà trường cũng được nâng lên rõ rệt nhờ sự phối kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. - Biên bản cuộc họp chi hội cha mẹ học sinh các lớp (sổ chủ nhiệm) **[H1-1.5-04]**; Nội dung tuyên truyền về phương pháp và đánh giá học sinh được cập nhật trên Website “thanson.pgdtxthuanan.edu.vn” **[H4-4.2-06]**; Tuy nhiên, việc tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học còn hạn chế chỉ mới dừng lại ở việc đan xen vào nội dung các cuộc họp cha mẹ học sinh từng lớp, các hội nghị, còn một số ít cha mẹ học sinh chưa nắm được phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học.

**2. Điểm mạnh**

- Hàng năm, nhà trường đã chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương.

- Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó học tập, các hoạt động phong trào của học sinh.

**3. Điểm yếu**

Một số phụ huynh học sinh chưa nắm vững việc thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016 của BGDĐT.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020 – 2021 Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã làm được và lên kế hoạch, biện pháp để thực hiện tốt việc vận động, vận động các mạnh thường quân, huy động các doanh nghiệp, cơ quan đóng gần địa bàn trường để hỗ trợ giúp nhà trường tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng hơn nữa để cha mẹ học sinh hiểu và phối hợp cùng với nhà trường nhằm thực hiện tốt việc đánh giá học sinh theo Thông tư 22 góp phần ổn định và phát triển nhà trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức: 2.**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

**Điểm mạnh:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ của trường tiểu học, Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban Giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm liên hệ phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả góp phần hỗ trợ đắc lực cho nhà trường trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức đoàn thể của địa phương để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh.

**Điểm yếu:**

Một vài thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa thực sự nhiệt tình trong công tác hội, còn vắng mặt trong một số buổi họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường.

Việc tuyên truyền để cha mẹ học sinh hiểu và thực hiện Thông tư 22 về đánh giá học sinh tiểu học chưa đạt được kết quả như mong muốn.

**\* Số tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02 tiêu chí.**

**\* Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02 tiêu chí.**

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình hoạt động giáo dục và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; Hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu về chất lượng giáo dục, tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% trong 5 năm liền. Nhà trường trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo để phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập. Ngoài ra nhà trường luôn quan tâm, tổ chức các hoạt động văn thể mỹ, hoạt động trải nghiệm, các hoạt động ngoài giờ lên lớp,…. để chăm sóc giáo dục thể chất, ý thức bảo vệ môi trường, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống, tạo điều kiện để các em tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo góp phần giúp học sinh phát triển toàn diện.

**Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a)Trường Tiểu học An Sơn thực hiện công tác giảng dạy đúng phân phối chương trình theo hướng dẫn Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng và tổ chức dạy đủ các môn học theo đúng chương trình. Các tiết dạy của giáo viên nhà trường đều đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kĩ năng, nội dung giảm tải…. Giáo viên đã căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, lớp mình phụ trách để vận dụng và thực hiện việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức lớp học cho phù hợp với đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và tình hình thực tế tại đơn vị, nâng cáo ý thức học hỏi kinh nghiệm qua các chuyên đề, tiết dự giờ sinh hoạt đổi mới chuyên môn theo nghiên cứu bài học có xây dựng và góp ý đầy đủ, có hiệu quả cao nhằm trau dồi thêm kinh nghiệm giảng dạy. – Lịch báo giảng các khối lớp và môn học **[H5-5.1-01]**; - Sổ dự giờ của giáo viên **[H5-5.1-02]**;

b)Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương; Phòng Giáo dục và Đào tạo Thuận An chỉ đạo. Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường, của bộ phận chuyên môn đảm bảo quy định sau đó được triển khai, bàn bạc, thống nhất trong các buổi họp Ban giám hiệu, Liên tịch nhà trường và họp hội đồng, họp chuyên môn,….theo định kỳ. Ban giám hiệu cùng các tổ chuyên môn đều rà soát lại kết quả cũng như các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao; từ đó rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ. Hằng năm, nhà trường có tổng kết hoạt động chuyên môn để đánh giá cụ thể những ưu điểm và tồn tại cần khắc phục để phân loại công chức, viên chức vàđánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và làm căn cứ xét thi đua cuối năm. – Kế hoạch năm học của nhà trường **[H1-1.1-05]** – Kế hoạch chuyên môn **[H1-1.8-02]** – Sổ nghị quyết ghi biên bản các cuộc họp Ban giám hiệu **[H5-5.1-03]**, Sổ nghị quyết Họp hội đồng **[H1-1.6-03]**, Sổ nghị quyết chuyên môn **[H1-1.4-13]**; Sổ nghị quyết chuyên môn tổ khối **[H1-1.4-06]**; – Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học **[H1-1.4-06]**- Các biên bản kiểm tra, thanh tra của PGD, của cụm chuyên môn **[H1-1.4-07]**

c)Thực hiện nhiệm vụ năm học đã được xây dựng, nhà trường lên kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động của nhà trường và luôn trong tâm thế đón tiếp đoàn kiểm tra chuyên môn của các cấp. Trong những năm học này, nhà trường tham gia vào sinh hoạt chuyên môn theo cụm An Sơn, An Thạnh- Hưng Định và các đoàn kiểm tra, thanh tra đột xuất của ngành. - Các biên bản kiểm tra, thanh tra của PGD, của cụm chuyên môn **[H1-1.4-07]**

**Mức 2:**

a) Nhà trường thực hiện chuyên môn theo đúng quy định, đánh giá và phân loại học sinh theo từng năm học thông qua sổ đánh giá nhận xét học sinh được lưu trữ hằng năm. Sổ đánh giá kết quả giáo dục hằng năm **[H2-2.4-02];** Danh sách học hoàn thành chương trình lớp học hàng năm **[H5-5.1-04]**; - Biên bản kiểm tra chuyên môn hằng năm **[H1-1.4-08].**

b) Chất lượng giáo dục của học sinh, giáo viên được nhà trường công khai rộng rãi trên bảng thông báo trước cổng trường (tháng 6, tháng 9) theo Thông tư 36 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của BGDĐT để giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh nắm rõ về thông tin, được đưa lên websile của đơn vị và cộng đồng biết để phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

**2. Điểm mạnh**

Có đầy đủ các kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra, giám sát điều chỉnh kịp thời nên việc thực hiện kế hoạch luôn đạt hiệu quả cao.

Giáo viên có tâm huyết, thực hiện đúng phân phối chương trình, không cắt xén, luôn linh hoạt trong lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức lớp học phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế địa phương.

**3. Điểm yếu**

Đa số học sinh là con em công nhân, nhân dân lao động tại địa phương, có thời gian quan tâm đến việc học tập của con em mình, ảnh hưởng đến ý thức tự học tại nhà của các em nên chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các học sinh trong lớp. Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học là 1.5 đến 2% .

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2020 – 2021và những năm tiếp theo, tiếp tục thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên làm công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, tiếp cận, nghiên cứu tài liệu, học tập những kinh nghiệm giảng dạy về bồi dưỡng và phụ đạo học sinh ở các trường dạy học 2 buổi/ngày trên địa bàn thị xã Thuận An.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

**2. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a)Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương; Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thuận An chỉ đạo. Trường Tiểu học An Sơn đã tổ chức dạy học đúng phân phối chương trình, dạy đủ các môn học theo quy định và kết hợp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo đúng mục tiêu của chương trình lớp học. Từ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Thuận An, nhà trường cụ thể hóa những hoạt động theo đặc điểm của đơn vị bằng kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần. Các bộ phận trong nhà trường trên cơ sở đó sẽ xây dựng kế hoạch hoạt động đảm bảo đúng quy định, chức năng, quyền hạn của bộ phận để thủ trưởng duyệt. Thực hiện triển khai, bàn bạc, thống nhất trong các buổi họp Ban giám hiệu, Liên tịch nhà trường và họp hội đồng, họp chuyên môn,….theo định kỳ. Hàng tháng tiến hành họp định kỳ, hằng năm nhà trường có sơ kết, tổng kết để đánh giá các hoạt động, nhìn nhận những ưu điểm, tồn tại và đề ra biện pháp cần khắc phục. Đây cũng là căn cứ để phân loại công chức, viên chức vàđánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo theoThông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và làm căn cứ xét thi đua cuối năm. – Kế hoạch năm học của nhà trường **[H1-1.1-05]**– Kế hoạch năm, học kì của chuyên môn **[H1-1.8-02]**– Báo cáo sơ kết học kì I, tổng kết năm học **[H1-1.1-06]** – Lịch báo giảng các tổ **[H5-5.1-01]**

b)Hiệu trưởng căn cứ vào Quyết định 16 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng và tổ chức dạy đủ các môn học theo đúng chương trình. Các tiết dạy của giáo viên nhà trường đều đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kĩ năng, nội dung giảm tải…. Giáo viên đã căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, lớp phụ trách để vận dụng và thực hiện việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức lớp học cho phù hợp với đối tượng học sinh. Trong năm, nhà trường tổ chức đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. – Sổ dự giờ của giáo viên **[H5-5.1-02]**

c)Từ năm học 2016 - 2017 thực hiện đánh giá học sinh Tiểu học theo thông tư 22/2016. Trong năm học học sinh được đánh giá thường xuyên, định kì tại thời điểm giữa kì I, học kì I, giữa kì II, cuối năm học đúng quy định. Từng thời điểm nhà trường đều làm đúng quy trình; thành lập hội đồng ra đề, hội đồng coi, chấm kiểm tra, thực hiện giám sát, chấm thanh tra bài kiểm tra qua mỗi kì kiểm tra đánh giá. Vì vậy, trong những năm gần đây số lượng, chất lượng giáo dục ngày càng đi vào chất lượng thật – Sổ theo dõi chất lượng giáo dục năm, Bảng tổng hợp theo dõi chất lượng giáo dục **[H2-2.4-02]**

**Mức 2:**

a) Nhà trường thực hiện giảng dạy đúng nội dung, chương trình tiểu học do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành, kế hoạch giáo dục đảm bảo chương trình quy định; ngoài ra nhà trường còn giáo dục học sinh theo hướng dạy học tích cực thông qua các hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp, giáo dục BVMT … lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức, nội dung dạy học phù hợp với tình hình thực tế đơn vị, từng đối tượng học sinh và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. – Kế hoạch trải nghiệm **[H4-4.2-05]**

b) Nhà trường phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu qua các môn học như Toán, Tiếng việt, Mỹ thuật, Thể dục thể thao, Âm nhạc, Tin học; nhằm tổ chức cho học sinh tham gia các hội thi, giao lưu các cấp đều đạt kết quả. – Giấy khen, quyết định học sinh đạt giải các phong trào **[H5-5.2-01];** có kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập kịp thời. – Kế hoạch dạy buổi 2 **[H5-5.2-02].** Cuối năm chất lượng học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98% trở lên. - Danh sách học sinh hoàn thành chương trình lớp học **[H5-5.1-04]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường giảng dạy đúng và đủ các môn học theo quy định, cơ sở vật chất đầy đủ đảm bảo giảng dạy 2 buổi/ngày. Vận dụng phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh, ứng dụng CNTT vào dạy học.

Đánh giá học sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đội ngũ giáo viên nhiệt tình trong công tác giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên chưa linh hoạt trong vận dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Trường chưa có nhiều thiết bị dạy học hiện đại (bảng tương tác, máy chiếu).

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Động viên, khuyến khích giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, các buổi học bồi dưỡng thường xuyên. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm tổ chức dạy học, kĩ năng tổ chức, vận dụng hình thức, phương pháp dạy học ngày càng linh hoạt.

Năm học 2020 – 2021 Hiệu trưởng lên kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại (bảng tương tác, máy chiếu từ nguồn kinh phí tự chủ) nhằm phục vụ tốt hơn cho hoạt động giảng dạy của nhà trường.

**Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thuận An. Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động ngoại khoá. Kế hoạch được xây dựng với mục tiêu, yêu cầu và nội dung của từng nhiệm vụ, giáo viên Tổng phụ trách đội nghiên cứu lồng ghép phù hợp chương trình vào các buổi sinh hoạt Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tiết chào cờ đầu tuần. Giáo viên chủ nhiệm các lớp, giáo viên bộ môn được phân công tham gia đầy đủ vào việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp và quy định toàn thể giáo viên trong nhà trường thực hiện các nội dung ngoài giờ lên lớp được tích hợp vào các môn học trong chương trình. Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội tổ chức cho học sinh tham gia học tập, tham quan về nguồn ít nhất 1 lần/năm - Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường **[H1-1.5-09]** – Kế hoạch tham quan về nguồn có Lãnh đạo PGD phê duyệt **[H5-5.3-01]** – Sổ công tác Đội **[H4-4.2-03]**; - Hình ảnh học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp **[H5-5.3-02]** – Hồ sơ theo dõi học sinh khuyết tật **[H5-5.3-03]** – Sổ nghị quyết họp của các tổ khối **[H1-1.4-06]** - Sổ dự giờ của Giáo viên **[H5-5.1-02]**

b) Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch, hình thức khá đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Trong các phong trào Đội và các chuyên đề, kỉ niệm các ngày lễ trong năm như 20/11, 26/3, mừng Đảng mừng Xuân; đã hướng dẫn học sinh chơi các trò chơi dân gian; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tạo sân chơi vui và bổ ích cho học sinh. Qua đó, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao rõ rệt. - Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp **[H1-1.5-09]** - Hình ảnh tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp **[H5-5.3-02].**

c) Tất cả giáo viên chủ nhiệm các lớp, tổng phụ trách Đội, giáo viên bộ môn được phân công trách nhiệm cụ thể, tham gia đầy đủ vào việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, huy động toàn thể giáo viên trong nhà trường thực hiện các nội dung ngoài giờ lên lớp. Đồng thời tích hợp nội dung sinh hoạt vào các môn học trong chương trình đảm bảo yêu cầu tất cả các em học sinh đều được tham gia, được trải nghiệm vào từng hoạt động do thầy cô tổ chức. Vì vậy, học sinh luôn được chủ động, sáng tạo trong quá trình tham gia hoạt động**.**  – Kế hoạch trải nghiệm sáng tạo **[H4-4.2-05].**

**Mức 2:**

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm cho học sinh tham gia đều đạt hiệu quả cao; 100% các em đều chủ động, sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục như trò chơi dân gian, HKPĐ…. - Giấy khen hội thi HKPĐ **[H5-5.2-01]**; Hình ảnh có liên quan **[H5-5.3-04]**.

**2) Điểm mạnh:**

Tất cả các bộ phận trong nhà trường đều phối hợp thực hiện theo chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bằng cách lồng ghép vào các chuyên đề, các ngày kỉ niệm, ngày lễ lớn trong năm và một số hoạt động trải nghiệm sáng tạo tổ chức tại nhà trường.

Thực hiện đúng chương trình do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương quy định dạy thành một môn học “Cùng em trải nghiệm sáng tạo”, kỹ năng phòng an toàn dưới nước,…; Hiệu quả tiết dạy khá tốt do các em học sinh được trực tiếp tham gia các hoạt động bổ ích ngay tại lớp, tại trường cùng với các bạn.

**3) Điểm yếu:**

Một số giáo viên chưa linh động trong tổ chức hoạt động tập thể nên việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh thiếu sự sôi nổi.

Hình thức tổ chức các hoạt động chưa đa dạng và phong phú nên vẫn còn học sinh chưa thực sự tham gia vào hoạt động.

Giáo viên tông phụ trách đội chưa có theo chỉ tiêu biên chế qui định.

**4). Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch và biện pháp cụ thể:

Phân công cho giáo viên Tổng phụ trách Đội lên kế hoạch nội dung chương trình theo hướng mở, đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, phù hợp với thực tế địa phương của trường để tất cả học sinh đều có thể được tham gia.

Tăng cường các trò chơi dân gian, tham quan thực tế, tổ chức đánh giá qua từng nội dung để rút kinh nghiệm. Khuyến khích cho giáo viên chủ động thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm.

Tham mưu lãnh đạo phòng giáo dục kịp thời bố trí giáo viên tổng phụ trách đội cho trường.

**Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học**

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

**1 Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường phối kết hợp cùng chính quyền địa phương thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học, điều tra số trẻ trong độ tuổi đi học ra lớp 1; thống kê, tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Thuận An thưc hiện tuyển sinh phù hợp với chỉ tiêu của nhà trường. Thực hiện theo chỉ đạo của văn bản hướng dẫn tuyển sinh của PGD, nhà trường lên kế hoạch tuyển sinh, ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, thông báo rộng rãi đến nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau. Vì vậy, trong nhiều năm liền việc huy động trẻ trong tuổi đến trường trên địa bàn xã An Sơn ra lớp luôn đạt 100%.– Kế hoạch tuyển sinh lớp 1 hàng năm **[H5-5.4-01]** - Sổ đăng bộ học sinh **[H1-1.5-02]**.

b) Dưới sự chỉ đạo của các cấp,nhà trường phối kết hợp tổ chức tốt công tác “ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” đặc biệt là đối tượng trẻ 6 tuổi trong địa bàn đang theo học tại các trường mầm non công lập, mầm non tư thục….để vận động trẻ ra lớp đúng độ tuổi. Trên cở sở điều tra khoa học cùng với làm tốt công tác tổ chức tuyển sinh tại trường nên hàng năm đạt tỷ lệ 100% trẻ 6 tuổi ra lớp. Kết quả nhiều năm liền, xã đạt chuẩn phổ cập mức độ 2, chống mù chữ và đạt chuẩn mức độ 3 về phổ cập giáo dục tiểu học. Tổ chức tốt ngày Hội khai trường, “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” có cả phần lễ và phần hội tạo không khí vui tươi phấn khởi cho học sinh trước thềm năm học mới. - Sổ đăng bộ học sinh **[H1-1.5-02]**; - Hình ảnh lễ hội khai trường **[H5-5.4-02]**;

c) Nhà trường phân công giáo viên hỗ trợ công tác Phổ cập chống mù chữ thực hiện quản lý hồ sơ, cập nhật số liệu đầy đủ đúng quy định. Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học của nhà trường (Kế hoạch năm học của nhà trường) **[H1-1.1-05]; -** Sổ đăng bộ học sinh **[H1-1.5-02]**.

**Mức 2:**

Nhà trường hằng năm thực hiện tốt công tác vận động tuyên truyền, thực hiện tốt công tác chỉ đạo của Phòng giáo dục và chính quyền địa phương nên công tác tuyển sinh đầu cấp hằng năm đều đạt tỉ lệ 100% . Học sinh lớp 1 ra lớp đúng độ tuổi. - Danh sách tuyển sinh lớp 1 **[H2-2.4-01**].

**2. Điểm mạnh**

Tham gia thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương đạt hiệu quả.

Tổ chức và thực hiện "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động trẻ trong độ tuổi đi học đạt kế hoạch trên 95%.

**3. Điểm yếu**

Do một số ít trẻ em theo ba mẹ sinh sống và thường xuyên thay đổi nơi trọ, không nằm trong danh sách điều tra của địa phương nên chưa cập nhật kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020 - 2021 và những năm học sau, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được và có kế hoạch cải tiến những điểm yếu để đạt được những mục tiêu lâu dài trong công tác phổ cập giáo dục cụ thể:

Tham mưu và phối kết hợp với UBND xã An Sơn, giáo viên phổ cập để theo dõi, điều tra số trẻ 6 tuổi chuẩn bị ra lớp chính xác, gửi thư mời, giấy ra lớp, tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân qua đài phát thanh của phường để phụ huynh học sinh hưởng ứng tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” đúng ngày, đúng quy định.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80% đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường luôn chú trọng và quan tâm sâu sắc đến vấn đề giáo dục toàn diện cho học sinh. Dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng. Sau mỗi kì kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của học sinh, nhà trường đều thống kê đầy đủ về kết quả kiểm tra các môn theo từng lớp, từng khối và toàn trường. Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98%. Việc xếp loại giáo dục của học sinh, nhà trường thực theo Thông tư 22/2016/TT- BGDĐT, ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo- Báo cáo chuyên môn về đánh giá kết quả xếp loại giáo dục của học sinh **[H5-5.5-01];** - Sổ theo dõi kết quả kiểm tra + Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại học sinh hằng năm **[H2-2.4-02].**

b) Duy trì sĩ số học sinh, không để tình trạng bỏ học, tăng cường công tác giảng dạy, bồi dưỡng, phụ đạo để chất lượng giáo dục đối với học sinh lớp 5, hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi (11 tuổi) đạt 90% - Sổ theo dõi kết quả giáo dục + Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại học sinh hằng năm **[H2-2.4-02];** - Báo cáo chuyên môn về đánh giá kết quả xếp loại giáo dục của học sinh **[H5-5.5-01]** – Sổ đăng bộ **[H1-1.5-02]**.

c) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Hiệu trưởng sâu sát nên nhiều năm liền, nhà trường làm tốt công tác giảng dạy nhất là công tác phổ cập, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% trong nhiều năm học liền. - Sổ theo dõi kết quả giáo dục + Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại học sinh hằng năm **[H2-2.4-02];**– Sổ đăng bộ **[H1-1.5-02]**.

**Mức 2:**

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác phân công nhiệm vụ hằng năm, thường xuyên kiểm tra hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm rèn luyện năng lực, phẩm chất, phát triển năng lực, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành các môn học phù hợp đặc điểm tâm lý, sinh lý lứa tuổi học sinh. Vì vậy, từ đầu năm học Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường, chỉ đạo giáo viên toàn trường thực hiện tốt quy chế chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. Nhờ vậy, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học tăng lên hàng năm đạt từ 98% trở lên, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. - Danh sách học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm **[H5.5.1-04];** - Sổ theo dõi kết quả giáo dục + Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại học sinh hằng năm **[H2-2.4-02].**

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác kiểm tra việc tổ chức giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh hằng năm qua tăng cường dự giờ thăm lớp, chất lượng giảng dạy của đội ngũ giáo viên được nâng lên. Do đó, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 90%, các em còn lại đều được đến trường học ở các lớp. - Danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm **[H5-5.5-02]**.

**2. Điểm mạnh:**

- Kết quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định và phát triển. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nỗ, tích cực trong công tác giảng dạy và công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

- Nhiều năm liền nhà trường có tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% và đạt trên 90% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đúng độ tuổi.

**3. Điểm yếu:**

Tỷ lệ học sinh đạt hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện chưa cao.

Một số ít học sinh là con em từ các tỉnh thành khác chuyển đến chưa thực sự quan tâm đến độ tuổi đi học lớp 1 (7, 8 tuổi mới ra lớp) nên số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học quá 11 tuổi vẫn còn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những mặt mạnh và đề ra kế hoạch đế khắc phục những điểm yếu:

- Phân công giáo viên chủ nhiệm phù hợp với năng lực của từng giáo viên ngay từ khi nhận bàn giao lớp và qua kết quả kiểm tra khảo sát chất lượng đầu năm lên kế hoạch cụ thể cho từng đối tượng học sinh, trong đó cần quan tâm phụ đạo đối với những học sinh chưa hoàn thành và có kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu thực hiện theo thời khóa biểu linh hoạt.

- Phó Hiệu trưởng có kế hoạch cụ thể chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh. Phối hợp giáo dục chặt chẽ với gia đình để hỗ trợ việc học tập cho học sinh. Phấn đấu trong năm học 2020 – 2021 và những năm học tiếp theo tỉ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện đạt tỷ lệ cao hơn, giảm tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

- Phối hợp tốt với cán bộ phổ cập giáo dục, với chính quyền địa phương vận động phụ huynh học sinh (kể cả phụ huynh tạm trú tại xã An Sơn) hưởng ứng tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường để các em được đến trường đúng độ tuổi.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5.**

**Điểm mạnh:**

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chuyên môn đầy đủ, chi tiết theo từng tuần, từng tháng, học kì, trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra, giám sát để điều chỉnh kịp thời nên việc thực hiện kế hoạch luôn đạt hiệu quả cao.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp khá đa dạng phong phú, huy động toàn thể các giáo viên cùng tham gia.

- Nhà trường phối hợp tốt với ban ngành đoàn thể của địa phương, kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, trưởng ban điều hành khu phố để thực hiện Phổ cập giáo dục tiểu học của địa phương. Huy động kịp thời các em có hoàn cảnh khó khăn để ra lớp.

**Điểm yếu:**

Số lượng học sinh đạt giải cấp tỉnh còn ít. Số học sinh chưa hoàn thành các môn học trong nhà trường vẫn còn.

Các mô hình trải nghiệm thực tiễn tổ chức cho học sinh tham gia được chưa phong phú, đa dạng.

Giáo viên thiếu chủ động trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

**\* Số tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05 tiêu chí.**

**\* Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/05 tiêu chí.**

**III. KẾT LUẬN CHUNG**

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng nhà trường tự đánh giá đã thống nhất kết quả như sau:

Số lượng chỉ báo đạt mức 1,2: 142/142 Tỷ lệ: 100%

Số lượng chỉ báo không đạt: 00/142 Tỷ lệ: 00%

Số tiêu chí đạt mức 1,2: 27/27 Tỷ lệ: 100 %;

Số tiêu chí không đạt: 00/27 Tỷ lệ: 00 %.

**IV. ĐÁNH GIÁ**: Đạt mức 2.

Căn cứ vào Điều 34, 37 Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT về Ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường chuấn quốc gia cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Trường đạt mức 2, 27/27 tiêu chí, đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và công nhận trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1.

*An Sơn, ngày 22 tháng 3 năm 2020*

**Nơi nhận:** **HIỆU TRƯỞNG**

* UBND xã An Sơn;
* PGDĐT Thuận An;
* UBND TX Thuận An;
* Sở GDĐT Bình Dương
* Lưu. VP